

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Máy và thiết bị phân ly(207214)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17CC_01**

Tổ Thi

001_DH17CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Phong

Ngày Thi **28/12/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118001	Đoàn Nhật	An	DH17CC			2,7	5,5	4,4	0012345678910	0123456789
2	17118011	Nguyễn Hữu Huy	Bình	DH17CC			2,7	7,0	5,3	0012345678910	0123456789
3	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC			4,3	3,5	3,8	0012345678910	0123456789
4	16118019	Nguyễn Tuấn	Châu	DH16CC			4,0	7,0	5,8	0012345678910	0123456789
5	17118016	Trần Khánh	Dân	DH17CC			4,3	6,5	5,6	0012345678910	0123456789
6	17118027	Nguyễn Anh	Duy	DH17CC			2,7	5,5	4,4	0012345678910	0123456789
7	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC			5,0	5,5	5,3	0012345678910	0123456789
8	16118051	Đỗ Đức	Hậu	DH16CC			3,7	5,0	4,5	0012345678910	0123456789
9	17118033	Lê Minh	Hiệp	DH17CC			4,3	6,8	5,8	0012345678910	0123456789
10	17118035	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17CC			3,0	7,5	5,7	0012345678910	0123456789
11	16118056	Lê Long	Hồ	DH16CC			2,0	5,5	4,1	0012345678910	0123456789
12	17118043	Hồng Cẩm	Huy	DH17CC			3,3	8,8	6,6	0012345678910	0123456789
13	17118045	Nguyễn Phát	Huy	DH17CC			2,3	5,3	4,1	0012345678910	0123456789
14	17118042	Trần Quang	Hung	DH17CC			4,0	3,5	3,7	0012345678910	0123456789
15	16118061	Huỳnh Tấn	Hữu	DH16CC			3,3	6,5	5,2	0012345678910	0123456789
16	16118080	Bùi	Lâm	DH16CC			3,3	7,0	5,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02139

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy và thiết bị phân ly(207214)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CC_01

Tổ Thi

001_DH17CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Phong

Ngày Thi 28/12/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118054	Phan Chí	Linh	Linh		3,3	60	4,9		0012345678910	0123456789
18	15118053	Đặng Minh	Lợi	Lợi		3,3	45	4,0		0012345678910	0123456789
19	17118057	Nguyễn Văn	Lương	Lương		2,3	45	3,6		0012345678910	0123456789
20	17118067	Lý Thái	Nguyễn	Nguyễn		2,0	40	3,2		0012345678910	0123456789
21	17118068	Huỳnh Lê	Nhân	Nhân		3,7	70	5,8		0012345678910	0123456789
22	17118069	Lê Văn	Nhân	Nhân		2,7	35	3,2		0012345678910	0123456789
23	16118108	Ngô Quang Đình	Nhân	Nhân		3,3	50	4,3		0012345678910	0123456789
24	17118070	Trần Trọng	Nhân	Nhân		3,7	60	5,1		0012345678910	0123456789
25	17118071	Phạm Long	Nhật	Nhật		5,0	65	5,9		0012345678910	0123456789
26	17118073	Nguyễn Minh	Nhật	Nhật		2,3	60	4,5		0012345678910	0123456789
27	17118074	Trần Long	Nhật	Nhật		2,0	50	3,8		0012345678910	0123456789
28	17118075	Thạch Dương	Phát	Phát		4,0	70	5,8		0012345678910	0123456789
29	17118077	Bùi Thanh	Phong	Phong		3,0	53	4,4		0012345678910	0123456789
30	17118079	Đặng Nguyễn Hoài	Phú	Phú		3,7	65	5,4		0012345678910	0123456789
31	17118081	Ngô Hoàng	Phúc	Phúc		3,0	65	5,1		0012345678910	0123456789
32	17118082	Nguyễn Hoàng	Phúc	Phúc		1,3	60	4,1		0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02139

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy và thiết bị phân ly(207214)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CC_01

Tổ Thi

001_DH17CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Phong

Ngày Thi 28/12/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118083	Trần Thanh	Phúc	Phúc			3,7	5,5	4,8	0012345678910	0123456789
34	17118084	Đỗ Hữu	Phước	Ph			2,7	7,0	5,1	0012345678910	0123456789
35	15118084	Bùi Quốc	Qui	Qui			4,3	6,5	5,6	0012345678910	0123456789
36	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	Cen			3,0	4,0	3,6	0012345678910	0123456789
37	14118237	Trần Quốc	Sang	Sang			2,7	6,5	5,0	0012345678910	0123456789
38	17118097	Lê Quốc	Tân	Tân			3,0	5,0	4,2	0012345678910	0123456789
39	17118099	Đỗ Đại	Thạch	Th			4,7	5,5	5,2	0012345678910	0123456789
40	17118100	Đoàn Tấn	Thành	Th			4,0	6,5	5,5	0012345678910	0123456789
41	17118105	Nguyễn Bá	Thiên	Th			1,7	7,0	4,9	0012345678910	0123456789
42	15118103	Nguyễn Hữu	Thọ	Th			3,7	4,5	4,2	0012345678910	0123456789
43	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	Th			3,0	6,5	5,1	0012345678910	0123456789
44	17118114	Bùi Minh	Thượng	Th			2,3	5,3	4,1	0012345678910	0123456789
45	17118116	Hồ Đoàn Minh	Tiền	Tiền			3,3	5,0	4,3	0012345678910	0123456789
46	17118121	Lê Hoàng	Triều	Th			2,7	5,5	4,4	0012345678910	0123456789
47	17118123	Huỳnh Hữu	Trọng	Th			3,3	4,5	4,0	0012345678910	0123456789
48	17118124	Trần Hữu	Trọng	Th			3,7	3,5	3,6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02139

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy và thiết bị phân ly(207214) Số Tín Ch 2
Nhóm Thi DH17CC_01 Tổ Thi 001_DH17CC_01 Tên CBGD Nguyễn Thanh Phong
Ngày Thi 28/12/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17118126	Nguyễn Thành	Trung				40%	3,0	4,8	4,1	0012345678910
50	17118127	Nguyễn Đan	Trường					5,3	7,0	6,3	0012345678910
51	17118133	Phùng Văn Quốc	Tuấn					3,0	6,5	5,1	0012345678910
52	17118135	Đặng Năng San	U					2,7	5,0	4,1	0012345678910
53	17118141	Nguyễn Trọng Anh	Vũ					3,3	5,0	4,3	0012345678910
54	17118143	Nguyễn Hải	Vương					4,0	5,5	4,9	0012345678910
55	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân					4,7	4,5	3,4	0012345678910

Số sinh viên dự thi... Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 02/12/2019



Mã nhận dạng 02143

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CD_02**

Tổ Thi **001_DH17CD_02**

Tên CBGD **Trần Văn Tuấn**

Ngày Thi **02/01/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD303**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 t. %	Đ2 t. %	Điểm t. thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118001	Đoàn Nhật An	DH17CC			1,0	0,6	1,8	3,4	0012345678910	0123456789
2	17137001	Nguyễn Xuân An	DH17NL			1,0	0,8	6,3	8,1	0012345678910	0123456789
3	17118004	Lương Tú Anh	DH17CC			0,6	0,6		1,2	0012345678910	0123456789
4	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			1,0	1,2	1,8	4,0	0012345678910	0123456789
5	17153005	Lê Hoàng Bảo	DH17CD			1,0	1,0	5,9	5,9	0012345678910	0123456789
6	17153003	Bùi Đình Bắc	DH17CD			1,0	0,8	4,6	6,4	0012345678910	0123456789
7	16137005	Quách Đình Cẩm	DH16NL			1,0	1,4	0,8	3,1	0012345678910	0123456789
8	17118013	Lai Hàm Châu	DH17CC			1,0	0,8	1,4	3,2	0012345678910	0123456789
9	17137007	Đậu Sỹ Chiến	DH17NL			0,9	0,8	5,6	7,2	0012345678910	0123456789
10	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL			0,8	0,6	1,8	3,0	0012345678910	0123456789
11	17137011	Phan Hữu Danh	DH17NL			1,0	1,2	6,7	8,9	0012345678910	0123456789
12	17118016	Trần Khánh Dân	DH17CC			1,0	1,8	6,0	8,8	0012345678910	0123456789
13	17118027	Nguyễn Anh Duy	DH17CC			1,0	0,8	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
14	17137013	Nguyễn Khánh Duy	DH17NL			0,8	1,2	3,9	5,8	0012345678910	0123456789
15	17118029	Trần Minh Duy	DH17CC			1,0	0,6	1,4	3,0	0012345678910	0123456789
16	17153012	Dương Tấn Đạt	DH17CD			1,0	1,6	4,9	7,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02143

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi 001_DH17CD_02

Tên CBGD Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17153013	Hà Công Định	DH17CD			1,0	0,6	2,8	4,4	0012345678910	0123456789
18	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			0,8	0,6	5,3	6,6	0012345678910	0123456789
19	17153024	Đặng Minh Hải	DH17CD			0,8	0,6	4,6	5,9	0012345678910	0123456789
20	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			1,0	0,8	4,2	6,0	0012345678910	0123456789
21	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD			0,2	0,6	2,4	2,9	0012345678910	0123456789
22	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC			1,0	1,0	5,3	7,3	0012345678910	0123456789
23	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK			1,0	0,8	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
24	17118033	Lê Minh Hiệp	DH17CC			1,0	1,4	2,8	5,2	0012345678910	0123456789
25	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD			1,0	0,8	6,7	8,5	0012345678910	0123456789
26	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			1,0	0,6	1,8	3,4	0012345678910	0123456789
27	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD							0012345678910	0123456789
28	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL							0012345678910	0123456789
29	17153033	Trần Quang Huy	DH17CD			1,0	1,4	6,7	9,1	0012345678910	0123456789
30	17118042	Trần Quang Hưng	DH17CC			1,0	0,8	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
31	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD			1,0	0,8	2,8	4,6	0012345678910	0123456789
32	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD			1,0	1,6	5,6	8,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02143

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi

001_DH17CD_02

Tên CBGD

Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm 7.5	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118074	Đỗ Minh	Khôi	DH16CC		1,0	1,0	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
34	16118080	Bùi	Lâm	DH16CC		1,0	0,8	2,8	4,6	0012345678910	0123456789
35	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK		1,0	1,8	4,9	7,7	0012345678910	0123456789
36	16137048	Nguyễn Hoài	Linh	DH16NL		1,0	0,6	4,2	5,8	0012345678910	0123456789
37	17118054	Phan Chí	Linh	DH17CC		1,0	0,8	4,6	6,4	0012345678910	0123456789
38	15118052	Trào An	Lộc	DH15CC		1,0	0,6	4,2	5,8	0012345678910	0123456789
39	17118057	Nguyễn Văn	Lương	DH17CC		1,0	1,4	4,6	7,0	0012345678910	0123456789
40	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD		0,8	1,0	5,3	7,0	0012345678910	0123456789
41	17153046	Ngô Thiên	Nghĩa	DH17CD		1,0	0,6	3,5	5,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 18 Số sinh viên vắng 0

Ngày 02 Tháng 01 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Văn Tuấn

Lê Quang Vinh
Ngày in : 03/12/2019

Nguyễn Văn Công Chính

Trần Văn Tuấn



Mã nhận dạng 02144

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bổ trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi 002_DH17CD_02

Tên CBGD Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm 7.5	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC			1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
2	17118067	Lý Thái	DH17CC			0,7	0,8	4,9	6,4	0012345678910	0123456789
3	17153049	Hoàng Đình Nhân	DH17CD			1,0	0,6	3,2	4,8	0012345678910	0123456789
4	17118068	Huỳnh Lê Nhân	DH17CC			1,0	1,8	7,0	9,8	0012345678910	0123456789
5	14153038	Lưu Thế	DH14CD			0,8	0,8	4,6	6,1	0012345678910	0123456789
6	17118070	Trần Trọng Nhân	DH17CC			1,0	0,6	2,1	3,7	0012345678910	0123456789
7	17118071	Phạm Long Nhật	DH17CC			1,0	1,6	3,9	6,5	0012345678910	0123456789
8	17118073	Nguyễn Minh Nhựt	DH17CC			0,7	0,6	7,0	8,3	0012345678910	0123456789
9	17118074	Trần Long Nhựt	DH17CC			1,0	0,6	0,7	2,3	0012345678910	0123456789
10	17118075	Thạch Dương Phát	DH17CC			1,0	0,8	4,9	6,7	0012345678910	0123456789
11	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC			0,4	1,1	3,9	5,4	0012345678910	0123456789
12	17118083	Trần Thanh Phúc	DH17CC			1,0	1,4	6,3	8,7	0012345678910	0123456789
13	15153052	Nguyễn Trung Minh Quân	DH15CD			1,0	1,0	6,3	8,3	0012345678910	0123456789
14	17118089	Phạm Bùi Tấn	DH17CC			0,7	0,8	1,8	3,2	0012345678910	0123456789
15	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL							0012345678910	0123456789
16	17137060	Trần Ngọc Sơn	DH17NL			0,9	1,6	4,9	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02144

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi 002_DH17CD_02

Tên CBGD Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm 7.5h	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17153062	Phan Minh Tâm	DH17CD							0012345678910	0123456789
18	17118097	Lê Quốc Tân	DH17CC		1/10	1,0	1,0	2,8	4,8	0012345678910	0123456789
19	17118099	Đỗ Đại Thạch	DH17CC			1,0	1,6	6,3	8,9	0012345678910	0123456789
20	17118100	Đoàn Tấn Thành	DH17CC			1,0	0,8	5,6	7,4	0012345678910	0123456789
21	17118105	Nguyễn Bá Thiên	DH17CC			1,0	0,8	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
22	17153067	Trương Đức Thịnh	DH17CD			1,0	0,6	6,3	7,9	0012345678910	0123456789
23	17118114	Bùi Minh Thượng	DH17CC			1,0	0,6	0,7	2,2	0012345678910	0123456789
24	17118116	Hồ Đoàn Minh Tiên	DH17CC			1,0	0,8	0,7	2,5	0012345678910	0123456789
25	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD							0012345678910	0123456789
26	17153070	Nguyễn Trọng Tiên	DH17CD			1,0	1,8	6,3	9,1	0012345678910	0123456789
27	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD			1,0	0,6	1,1	2,7	0012345678910	0123456789
28	17153075	Lê Quốc Trọng	DH17CD			1,0	0,6	6,7	8,3	0012345678910	0123456789
29	17153076	Phạm Ngọc Triệu	DH17CD			1,0	0,8	5,3	7,1	0012345678910	0123456789
30	17118123	Huỳnh Hữu Trọng	DH17CC			1,0	0,8	2,4	4,1	0012345678910	0123456789
31	17118124	Trần Hữu Trọng	DH17CC			1,0	0,8	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
32	17118126	Nguyễn Thành Trung	DH17CC			1,0	0,8	1,4	3,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02144

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi 002_DH17CD_02

Tên CBGD

Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi

HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 2%	Điểm 7.5	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118127	Nguyễn Đan	Trường	DH17CC		1,0	0,6	3,9	5,5	0012345678910	0123456789
34	13118326	Nguyễn Nhựt	Trường	DH13CC						0012345678910	0123456789
35	16118189	Nguyễn Anh	Tuấn	DH16CC		1,0	0,8	2,8	4,6	0012345678910	0123456789
36	17118133	Phùng Văn Quốc	Tuấn	DH17CC		0,9	0,6	1,8	3,2	0012345678910	0123456789
37	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD		1,0	0,6	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
38	17118141	Nguyễn Trọng Anh	Vũ	DH17CC		1,0	0,8	1,8	3,6	0012345678910	0123456789
39	17153080	Hoàng Thanh	Vương	DH17CD		1,0	1,6	5,0	8,6	0012345678910	0123456789
40	17118143	Nguyễn Hải	Vương	DH17CC		1,0	1,6	2,6	7,2	0012345678910	0123456789
41	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC		1,0	0,6	1,4	3,0	0012345678910	0123456789
42	17153081	Dương Bảo	Ý	DH17CD		1,0	0,6	4,2	5,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 38. Số sinh viên vắng 4.

Ngày 8 Tháng 2 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

NTH. Đíp
Ngày in : 03/12/2019

N.V. Kiệp

Nguyễn Văn Quý Chấn

Trần Văn Tuấn



Mã nhận dạng 02146

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17NL_04

Tổ Thi 001_DH17NL_04

Tên CBGD

Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi

TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 16 %	Đ2 20 %	Điểm 70 thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137002	Trương Quốc An	DH17NL	An		1,0	0,8	3,9	5,7	0012345678910	0123456789
2	17137003	Trịnh Tuấn Anh	DH17NL	Anh		1,0	1,2	4,6	6,8	0012345678910	0123456789
3	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL	Bình		1,0	0,6	3,2	4,8	0012345678910	0123456789
4	17137004	Đặng Tiểu Bình	DH17NL	Bình		1,0	1,4	3,2	5,6	0012345678910	0123456789
5	17137005	Mai Thanh Bình	DH17NL	Bình		1,0	0,6	2,8	4,4	0012345678910	0123456789
6	17118011	Nguyễn Hữu Huy	DH17CC	Huy		0,8	0,6	1,4	2,8	0012345678910	0123456789
7	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL	Bửu		0,5	0,6	2,8	3,9	0012345678910	0123456789
8	17137006	Lưu Nhất Chí	DH17NL	Chí		1,0	1,4	3,2	5,6	0012345678910	0123456789
9	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD	Công		1,0	0,8	3,9	5,7	0012345678910	0123456789
10	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD	Cường		1,0	0,6	2,8	4,4	0012345678910	0123456789
11	17137009	Nguyễn Võ Quốc Cường	DH17NL	Cường		1,0	1,6	3,2	5,8	0012345678910	0123456789
12	15153007	Lê Công Danh	DH15CD	Danh		1,0	0,6	1,8	3,4	0012345678910	0123456789
13	17137014	Nguyễn Quang Duy	DH17NL	Duy		1,0	1,8	6,0	8,8	0012345678910	0123456789
14	17137016	Phan Lê Duy	DH17NL	Duy		1,0	0,6	0,8	8,6	0012345678910	0123456789
15	17137018	Phạm Ngô Ngọc Duyệt	DH17NL	Duyệt		1,0	0,6	1,8	3,4	0012345678910	0123456789
16	17153019	Nguyễn Hoàng Dương	DH17CD	Dương		1,0	1,0	4,6	6,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02146

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17NL_04

Tổ Thi 001_DH17NL_04

Tên CBGD Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17137012	Lê Tấn	Đôn	Dan		1,0	1,6	5,3	7,9	0012345678910	0123456789
18	17118032	Trần Hoàng	Hân			1,0	1,0	3,2	5,2	0012345678910	0123456789
19	17137019	Tô Công	Hậu			1,0	1,6	4,2	6,8	0012345678910	0123456789
20	17118035	Nguyễn Minh	Hiếu			1,0	1,8	6,7	9,5	0012345678910	0123456789
21	15153025	Nguyễn Minh	Hiếu			1,0	0,6	4,2	5,8	0012345678910	0123456789
22	16137030	Võ Trung	Hiếu			1,0	1,8	3,5	6,3	0012345678910	0123456789
23	17137026	PhanPhước	Hoàng			1,0	1,0	2,1	4,1	0012345678910	0123456789
24	17137027	Từ Minh	Hoàng			1,0	0,6	3,2	4,8	0012345678910	0123456789
25	17137022	Huỳnh Nhựt	Hồ			1,0	1,6	2,1	4,7	0012345678910	0123456789
26	17137028	Nguyễn	Huân			1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
27	17137032	Trần Minh	Huy			1,0	1,8	5,3	8,1	0012345678910	0123456789
28	17137033	Phan Đình	Huỳnh			1,0	1,4	3,5	5,9	0012345678910	0123456789
29	17137034	Đỗ Thích	Khang			0,9	1,0	4,6	6,4	0012345678910	0123456789
30	17153035	Dương Quốc	Khánh			1,0	1,2	3,9	6,1	0012345678910	0123456789
31	17137037	Nguyễn Tuấn	Kiệt			1,0	1,6	5,3	7,9	0012345678910	0123456789
32	17137044	Cao	Long			1,0	1,6	1,8	4,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02146

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17NL_04

Tô Thi 001_DH17NL_04

Tên CBGD Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17137040	Hồ Quốc Lộc	DH17NL			1,0	1,2	3,9	6,1	0012345678910	0123456789
34	17137041	Hồ Thanh Lộc	DH17NL			1,0	1,0	4,6	6,6	0012345678910	0123456789
35	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	DH17NL			1,0	1,2	2,1	4,3	0012345678910	0123456789
36	17137043	Trương Đức	DH17NL			1,0	1,8	3,5	6,3	0012345678910	0123456789
37	15118061	Đoàn Minh	DH15CC			1,0	1,6	4,2	6,8	0012345678910	0123456789
38	17137045	Nguyễn Hoàng	DH17NL			0,6	1,2	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
39	16153056	Đặng Toàn	DH16CD			1,0	1,2	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
40	17137046	Nguyễn Na	DH17NL			1,0	1,6	3,5	6,1	0012345678910	0123456789
41	17137050	Võ Tấn	DH17NL			1,0	1,2	2,8	5,0	0012345678910	0123456789
42	14118206	Lê Từ	DH14CC			1,0	1,8	4,9	7,7	0012345678910	0123456789
43	17137052	Nguyễn Tấn	DH17NL			1,0	1,6	4,9	7,5	0012345678910	0123456789
44	17118084	Đỗ Hữu	DH17CC			1,0	1,2	6,7	8,9	0012345678910	0123456789
45	17137057	Trần Văn	DH17NL			1,0	1,0	3,9	5,9	0012345678910	0123456789
46	17137055	Nguyễn Nhật	DH17NL			1,0	1,6	3,9	6,5	0012345678910	0123456789
47	15153051	Nguyễn Anh	DH15CD			1,0	0,8	4,9	6,7	0012345678910	0123456789
48	15118084	Bùi Quốc	DH15CC			1,0	1,8	4,6	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02146

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17NL_04

Tổ Thi

001_DH17NL_04

Tên CBGD

Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 1%	Đ2 2%	Điểm 7.5	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17137058	Ngô Thành	Qui	DH17NL		1,0	1,6	3,2	5,8	0012345678910	0123456789
50	17137059	Phan Thị Thảo	Quyên	DH17NL		1,0	1,6	4,6	7,2	0012345678910	0123456789
51	17118088	Lê Minh	Sang	DH17CK		1,0	1,6	7,0	9,6	0012345678910	0123456789
52	17118092	Lê Văn	Son	DH17CK		1,0	1,6	3,2	5,8	0012345678910	0123456789
53	17153060	Đoàn Hữu	Tài	DH17CD		1,0	1,4	5,6	8,0	0012345678910	0123456789
54	16153072	Đỗ Tam	Tài	DH16CD		1,0	1,6	6,3	8,9	0012345678910	0123456789
55	17137061	Mai Trí	Tài	DH17NL		1,0	1,0	1,4	3,4	0012345678910	0123456789
56	17137062	Lê Thị Cẩm	Thạch	DH17NL		1,0	1,4	3,5	5,9	0012345678910	0123456789
57	16153085	Huỳnh Công	Thành	DH16CD		1,0	1,6	3,5	6,1	0012345678910	0123456789
58	17137063	Vô Anh	Thi	DH17NL		1,0	0,8	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
59	17137064	Đỗ Duy	Thiện	DH17NL		1,0	1,4	6,3	8,7	0012345678910	0123456789
60	17137065	Ngô Văn	Thịnh	DH17NL		1,0	1,6	4,9	7,5	0012345678910	0123456789
61	13153223	Trần Hữu	Thọ	DH13CD						0012345678910	0123456789
62	17137067	Nguyễn Công	Thức	DH17NL		1,0	1,8	4,9	7,7	0012345678910	0123456789
63	16137081	Vô Ngọc	Thương	DH16NL		1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
64	17137068	Trần Hữu	Tín	DH17NL		1,0	1,6	3,5	6,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02146

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17NL_04

Tổ Thi 001_DH17NL_04

Tên CBGD Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV301

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 16%	Đ2 26%	Điểm 74%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	15153068	Nguyễn Huy	Toàn	DH15CD		1,0	0,8	5,6	7,4	0012345678910	0123456789
66	17137070	Hồ Thị Đài	Trang	DH17NL		1,0	1,0	4,2	6,2	0012345678910	0123456789
67	17137071	Trần Thùy	Trang	DH17NL		1,0	1,6	6,0	8,6	0012345678910	0123456789
68	17137073	Nguyễn Hải	Triều	DH17NL		1,0	1,0	3,2	5,2	0012345678910	0123456789
69	17137075	Lê Khắc	Trung	DH17NL		1,0	1,0	2,8	4,8	0012345678910	0123456789
70	15118128	Hoàng Trung	Tướng	DH15CC		1,0	1,0	8,2	5,2	0012345678910	0123456789
71	17115132	Lê Huỳnh Hoàng	Vân	DH17NL		1,0	1,6	6,0	8,6	0012345678910	0123456789
72	16153109	Lê Văn	Vũ	DH16CD		1,0	1,6	2,8	5,4	0012345678910	0123456789
73	17137077	Nguyễn Hoài	Vũ	DH17NL		1,0	1,4	2,1	4,5	0012345678910	0123456789
74	16118178	Phan Hoàng	Vũ	DH16CC		1,0	1,6	2,8	5,4	0012345678910	0123456789
75	17137079	Nguyễn An Hoàng	Vương	DH17NL		1,0	0,6	1,1	2,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 24. Số sinh viên vắng 11....

Ngày 8 Tháng 2 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in: 08/12/2019

Nguyễn Văn Tuấn

Nguyễn Văn Tuấn

Trần Văn Tuấn



Mã nhận dạng 02145

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CD_05**

Tổ Thi

001_DH17CD_05

Tên CBGD

Trần Văn Tuấn

Ngày Thi **02/01/2020**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 16%	Đ2 20%	Điểm 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118003	Dương Quốc Anh	DH17CK			1,0	1,8	9,7	3,5	0012345678910	0123456789
2	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc	DH17CD			1,0	1,8	6,3	3,1	0012345678910	0123456789
3	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD			1,0	1,6	5,6	8,2	0012345678910	0123456789
4	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	DH17CD			1,0	1,0	0,7	2,7	0012345678910	0123456789
5	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			1,0	1,0	5,6	7,6	0012345678910	0123456789
6	17153010	Vương Quốc Việt	DH17CD			0,9	1,0	2,1	4,0	0012345678910	0123456789
7	17153017	Nguyễn Hồng Dung	DH17CD			1,0	1,4	6,0	8,4	0012345678910	0123456789
8	17118025	Nguyễn Mậu Dương	DH17CC			0,9	0,8	2,4	3,8	0012345678910	0123456789
9	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD			0,9	1,0	3,9	5,7	0012345678910	0123456789
10	17153016	Nguyễn Trung Đức	DH17CD			0,8	0,6	1,2	5,6	0012345678910	0123456789
11	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD			1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
12	17153025	Trần Sơn Hải	DH17CD			1,0	1,6	2,2	6,8	0012345678910	0123456789
13	17153200	Phạm Văn Hạnh	DH17CD			1,0	1,8	2,5	5,3	0012345678910	0123456789
14	17153026	Nguyễn Trường Hận	DH17CD			1,0	1,6	1,9	7,5	0012345678910	0123456789
15	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD			1,0	1,6	2,8	5,4	0012345678910	0123456789
16	17153028	Nguyễn Thành Hiếu	DH17CD			1,0	1,8	5,3	8,1	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02145

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_05

Tổ Thi 001_DH17CD_05

Tên CBGD Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV103

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 2%	Điểm 7.5	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118043	Hồng Cẩm	Huy	Huy		1,0	1,6	3,9	6,5	0012345678910	0123456789
18	17118045	Nguyễn Phát	Huy	Phát		1,0	1,6	5,3	7,9	0012345678910	0123456789
19	16118071	Cao Hoàng	Khang	Hoàng		1,0	1,4	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
20	17137035	Đặng Quốc	Khánh	Quốc		0,8	1,6	1,8	4,1	0012345678910	0123456789
21	17153038	Nguyễn Tiến	Khoa	Khoa		1,0	1,8	6,3	9,1	0012345678910	0123456789
22	17153039	Bùi Tuấn	Kiên	Tuấn		1,0	1,8	6,7	9,5	0012345678910	0123456789
23	17153040	Đặng Ngọc	Lâm	Ngọc		1,0	2,0	4,2	7,2	0012345678910	0123456789
24	17153041	Lương Chí	Lập	Chí		1,0	1,6	3,2	5,8	0012345678910	0123456789
25	17153042	Nguyễn Quang	Linh	Quang		1,0	1,6	3,9	6,5	0012345678910	0123456789
26	17153043	Lâm Vũ	Long	Vũ		1,0	1,8	6,3	9,1	0012345678910	0123456789
27	16137049	Ngô Văn	Lợi	Văn		0,8	1,6	3,9	6,2	0012345678910	0123456789
28	16153052	Nguyễn Thanh	Luân	Thanh		1,0	1,4	2,6	7,0	0012345678910	0123456789
29	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	Trúc		0,6	1,6	2,8	5,0	0012345678910	0123456789
30	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	Thanh		1,0	1,0	3,9	5,9	0012345678910	0123456789
31	17153048	Lê Khánh	Nguyễn	Khánh		1,0	1,6	5,6	8,2	0012345678910	0123456789
32	17118069	Lê Văn	Nhân	Văn		0,9	1,0	1,2	6,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02145

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_05

Tổ Thi 001_DH17CD_05

Tên CBGD Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV103

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm Thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17153051	Võ Thành Nhân	DH17CD			1,0	1,4	2,8	5,2	0012345678910	0123456789
34	17153053	Đoàn Trần Minh Nhựt	DH17CD			1,0	1,0	5,6	7,6	0012345678910	0123456789
35	17153054	Dương Trung Ninh	DH17CD			1,0	1,6	1,8	4,4	0012345678910	0123456789
36	17153055	Trương Hoàng Phong	DH17CD			1,0	0,8	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
37	16118119	Đình Đình Hoài Phúc	DH16CC			1,0	1,2	2,1	4,3	0012345678910	0123456789
38	17153057	Nguyễn Đức Phúc	DH17CD			1,0	2,0	4,9	7,9	0012345678910	0123456789
39	17118082	Nguyễn Hoàng Phúc	DH17CC			1,0	1,4	6,3	8,7	0012345678910	0123456789
40	17153058	Nguyễn Hồng Phúc	DH17CD			1,0	1,8	2,8	5,6	0012345678910	0123456789
41	17137056	Đàm Minh Quang	DH17NL			1,0	1,2	4,2	6,4	0012345678910	0123456789
42	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL			0,8	1,2	4,6	6,5	0012345678910	0123456789
43	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			1,0	1,0	5,3	7,3	0012345678910	0123456789
44	14118237	Trần Quốc Sang	DH14CC			1,0	1,0	1,1	4,0	0012345678910	0123456789
45	17118091	Hoàng Kim Sơn	DH17CK			0,6	1,8	0,7	3,1	0012345678910	0123456789
46	17153059	Nguyễn Thanh Sơn	DH17CD			1,0	1,8	3,2	6,0	0012345678910	0123456789
47	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			0,9	1,2	2,8	4,9	0012345678910	0123456789
48	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD			0,8	1,8	6,3	8,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02145

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thi nghiệm & XLSL(207221)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_05

Tổ Thi

001_DH17CD_05

Tên CBGD

Trần Văn Tuấn

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV103

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17153065	Phan Trọng Thái	DH17CD			1,0	1,8	6,3	9,1	0012345678910	0023456789
50	16153082	Tô Thanh	DH16CD			1,0	1,6	3,2	5,8	0012345678910	0123456789
51	17153066	Đào Minh Thành	DH17CD			1,0	2,0	4,2	7,2	0012345678910	0123456789
52	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC			0,9	1,2	1,7	2,8	0012345678910	0123456789
53	17153068	Phan Anh Thơ	DH17CD			1,0	1,8	3,2	6,0	0012345678910	0123456789
54	17153071	Trần Đức Tín	DH17CD			1,0	0,8	3,9	5,7	0012345678910	0123456789
55	17153073	Nguyễn Minh Toàn	DH17CD			1,0	1,6	3,9	6,5	0012345678910	0123456789
56	17153074	Phan Nguyễn Trung Toàn	DH17CD			1,0	1,4	2,1	4,5	0012345678910	0123456789
57	17153072	Nguyễn Hoàng Toán	DH17CD			1,0	1,0	4,9	6,9	0012345678910	0123456789
58	17118121	Lê Hoàng Triều	DH17CC			0,9	1,4	3,9	6,1	0012345678910	0023456789
59	17137074	Lê Phước Trọng	DH17NL			1,0	1,6	4,6	7,2	0012345678910	0123456789
60	17153077	Phan Bảo Trọng	DH17CD			1,0	1,6	1,2	6,8	0012345678910	0123456789
61	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD			1,0	1,6	5,3	7,9	0012345678910	0123456789
62	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			1,0	1,6	2,1	4,7	0012345678910	0123456789
63	17153079	Võ Quốc Việt	DH17CD			1,0	1,8	4,9	7,7	0012345678910	0123456789
64	16153110	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	DH16CD			1,0	1,0	2,8	4,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02145

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi PP bố trí thí nghiệm & XLSL(207221) Số Tin Ch 2
Nhóm Thi DH17CD_05 Tô Thi 001_DH17CD_05 Tên CBGD Trần Văn Tuấn
Ngày Thi 02/01/2020 Giờ Thi 07:30 Phòng Thi TV103

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 61 Số sinh viên vắng 00

Ngày 8 Tháng 2 Năm 2020

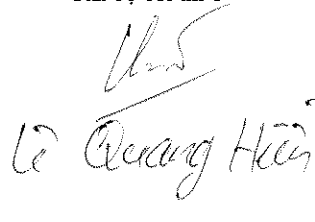
Cán bộ coi thi 1

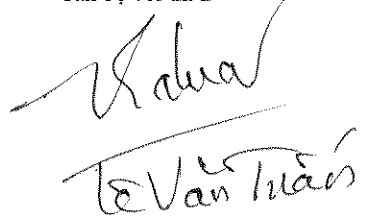
Cán bộ coi thi 2

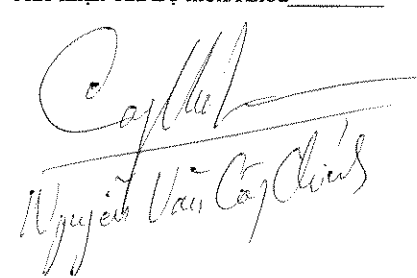
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

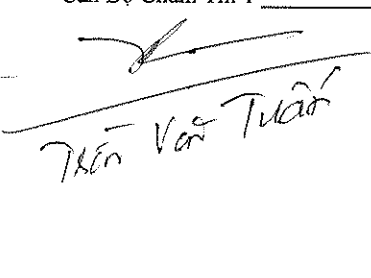
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Lê Quang Hùng


Trần Văn Tuấn


Nguyễn Văn Công Chính


Trần Văn Tuấn



Mã nhận dạng 02148

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 001_DH18CK_01

Tên CBGD Nguyễn Hay

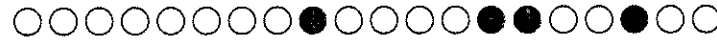
Ngày Thi 04/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18118006	Triệu Xuân	Bách	Bách		7	7,5	1	3,5	00012345678910	0123456789
2	17153006	Nguyễn Tuấn	Bào	Bào		6	0	3	3,0	00012345678910	0123456789
3	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bào	Bào		4	7	2	3,4	00012345678910	0123456789
4	18118010	Nguyễn Hoàng	Chinh	Ch		7	7,5	3,5	5,0	00012345678910	0123456789
5	18118011	Nguyễn Trung	Chinh	Ch		7,5	7,0	2,5	4,4	00012345678910	0123456789
6	18118013	Nguyễn Đức	Công	Ch		7,5	7,0	1	3,5	00012345678910	0123456789
7	18118016	Đặng Hữu	Danh	ĐH		8	8	3	5,0	00012345678910	0123456789
8	18118017	Nguyễn Công	Danh	ph		7	7	2	4,0	00012345678910	0123456789
9	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	ĐH		3	7	1	2,6	00012345678910	0123456789
10	18118023	Nguyễn Tấn	Diện	ĐH		7	7	8,5	7,9	00012345678910	0123456789
11	18118028	Triệu Quốc	Dũng	ĐH		6,5	7	7,5	7,2	00012345678910	0123456789
12	18118029	Trần Vĩnh	Dụng	ĐH		5	6	1	2,8	00012345678910	0123456789
13	18118034	Nguyễn Đức	Duy	ĐH		7,5	7	3,5	5,0	00012345678910	0123456789
14	18118035	Thái Hoàng	Duy	ĐH		6	8	5,5	6,1	00012345678910	0123456789
15	18118030	Hồ Phi	Dương	ĐH						00012345678910	0123456789
16	18154022	Lưu Quốc	Đạt	ĐH		7,5	6,5	4,5	5,5	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02148

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 001_DH18CK_01

Tên CBGD Nguyễn Hay

Ngày Thi 04/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 80%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	14154012	Nguyễn Tuấn	Đạt	Dat		7,5	7,5	5	6,0	0012345678910	0123456789
18	18154024	Nguyễn Phi	Định	Phi		6	6	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
19	17118022	Nguyễn Văn	Định	Ani		6	6	5	5,4	0012345678910	0123456789
20	18118024	Lê Xuân	Đức	Xuc.		4	7,5	8,5	7,4	0012345678910	0123456789
21	18118026	Nguyễn Huỳnh	Đức	Huynh		8	6	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
22	15137012	Vũ Đức	Gia							0012345678910	0123456789
23	17153200	Phạm Văn	Hạnh	Pham		6	6,5	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
24	18118040	Bùi Trung	Hiếu							0012345678910	0123456789
25	17118036	Nguyễn Văn	Hiệu	Hieu		7	7	6	6,4	0012345678910	0123456789
26	18118043	Nguyễn Ngọc	Hòa	Ngoc		7,5	8	1	3,8	0012345678910	0123456789
27	18118044	Tổng An	Hoài	An		4	8	1	3,0	0012345678910	0123456789
28	18118045	Lê Quang	Huy	Quang		7,5	7	5	5,9	0012345678910	0123456789
29	18118047	Nguyễn Khánh	Huy	Khanh		6	6	8	7,2	0012345678910	0123456789
30	18118049	Nguyễn Thành	Huy	Thanh		7,5	7	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
31	18118051	Bùi	Huynh	Bui		7	6	2	3,8	0012345678910	0123456789
32	18118055	Lê Minh	Khang	Minh		7,5	7,5	3,5	5,1	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02148

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 001_DH18CK_01

Tên CBGD Nguyễn Hay

Ngày Thi 04/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18118060	Trần Bá	Khoa	DH18CK	14	7,5	6	2	3,9	0012345678910	0123456789
34	18154056	Cao Trung	Kiên	DH18OT	CD	4	6,5	2	3,3	0012345678910	0123456789
35	18118064	Kiều Minh Trí	Kiệt	DH18CK	10	6	7,5	1	3,3	0012345678910	0123456789
36	18118071	Huỳnh Quốc	Long	DH18CK	Long	7	7	1	3,4	0012345678910	0123456789
37	18118074	Nguyễn Phi	Long	DH18CK	Long	6,5	6,5	2	3,8	0012345678910	0123456789
38	18118075	Nguyễn Thành	Long	DH18CK	Long	5,5	6,5	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
39	18118076	Phạm Văn	Long	DH18CK	Long	6,5	7,5	5	5,8	0012345678910	0123456789
40	18118077	Thết Chú	Long	DH18CC	Thết	6	6,5	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
41	18118068	Lê Quang	Lộc	DH18CK	luc	8	7,5	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
42	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	manh	7	8,5	1	3,7	0012345678910	0123456789
43	17118058	Trần Ngọc Minh	Mẫn	DH17CK	Mẫn	8	7,5	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
44	18118082	Nguyễn Đình	Minh	DH18CK	minh	6	7,5	2	3,9	0012345678910	0123456789
45	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	minh	5	6,5	0	2,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02148

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239) Số Tín Ch 3
Nhóm Thi DH18CK_01 Tổ Thi 001_DH18CK_01 Tên CBGD Nguyễn Hay
Ngày Thi 04/01/2020 Giờ Thi 09:45 Phòng Thi HD301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 47. Số sinh viên vắng 3....

Ngày ____ Tháng 1 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

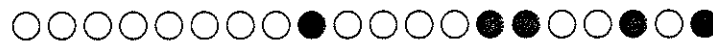
Cán Bộ Chấm Thi 2

phạm Minh Hiền

Le Khắc Quý

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

le Quang Cường



Mã nhận dạng 02149

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 002_DH18CK_01

Tên CBGD Nguyễn Hay

Ngày Thi 04/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18118088	Lê Đại	Nghĩa	DH18CC		6	7	1	3,2	0012345678910	0123456789
2	17118064	Phan Trọng	Nghĩa	DH17CK		7	8	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
3	18118092	Nguyễn Trọng	Nguyên	DH18CK		6,5	7	2	3,9	0012345678910	0123456789
4	18118098	Nguyễn Trung	Nhân	DH18CK		6	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
5	17153053	Đoàn Trần Minh	Nhật	DH17CD		3	0	1	1,2	0012345678910	0123456789
6	18118103	Nguyễn Thuận	Phát	DH18CK		6	7,5	3	4,5	0012345678910	0123456789
7	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK						0012345678910	0123456789
8	18118106	Phùng Minh	Phông	DH18CK		7	8	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
9	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK		5,5	7	2	3,7	0012345678910	0123456789
10	18118110	Vũ Toàn	Phước	DH18CK		6	8,5	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
11	18118112	Lê Văn	Quang	DH18CK		6	7,5	5	5,7	0012345678910	0123456789
12	18118113	Nguyễn Thanh	Quang	DH18CK		8	8,5	3,5	5,4	0012345678910	0123456789
13	18118114	Phạm Phúc	Quang	DH18CK		7	8	1	3,6	0012345678910	0123456789
14	18118111	Nguyễn Đình	Quán	DH18CK		5,5	8	3	4,5	0012345678910	0123456789
15	18118115	Quách Ngọc	Quý	DH18CK		5,5	6	9	7,7	0012345678910	0123456789
16	18118116	Lê Triệu	Quốc	DH18CK						0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02149

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 002_DH18CK_01

Tên CBGD Nguyễn Hay

Ngày Thi 04/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV302

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18118124	Nguyễn Khắc Tân	DH18CK			7,5	7,5	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
18	18118125	Nguyễn Minh Tân	DH18CK			8	8,5	8	8,1	0012345678910	0123456789
19	18118135	Nguyễn Chí Thành	DH18CK			6	7	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
20	18118130	Huỳnh Ngọc Thắng	DH18CK							0012345678910	0123456789
21	18118132	Nguyễn Quốc Thắng	DH18CK			7	7	2	4,0	0012345678910	0123456789
22	18118138	Đặng Đoàn Minh Thi	DH18CK			6	7,5	2	3,9	0012345678910	0123456789
23	18118140	Nguyễn Ngọc Thiện	DH18CK			6	7,5	1	3,3	0012345678910	0123456789
24	18118142	Nguyễn Quang Thìn	DH18CK			8	8	2	4,4	0012345678910	0123456789
25	18118144	Trần Phước Thịnh	DH18CK							0012345678910	0123456789
26	18118145	Huỳnh Hữu Thọ	DH18CK			5	6	2	3,4	0012345678910	0123456789
27	18118146	Mai Viết Thông	DH18CK							0012345678910	0123456789
28	18118148	Đỗ Thành Thu	DH18CK			5,5	8,5	1	3,4	0012345678910	0123456789
29	18118151	Bùi Minh Tiến	DH18CK			6	6,5	2	3,7	0012345678910	0123456789
30	18118153	Nguyễn Trọng Tiến	DH18CK							0012345678910	0123456789
31	18118157	Trần Duy Toàn	DH18CC			7,5	7	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
32	18118158	Nguyễn Thành Tôn	DH18CK			7	7,5	9	8,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02149

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 002_DH18CK_01

Tên CBGD Nguyễn Hay

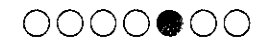
Ngày Thi 04/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV302

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18118159	Nguyễn Lê Minh	Trí	DH18CK	<i>[Signature]</i>	5	7	1	3,0	0012345678910	0123456789
34	18118162	Đỗ Văn	Triệu	DH18CK	<i>[Signature]</i>	6	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
35	18118164	Lê Minh	Trung	DH18CC	<i>[Signature]</i>	7	0	2	2,6	0012345678910	0123456789
36	18118167	Phạm Tấn	Trung	DH18CK	<i>[Signature]</i>	7	8	1	3,6	0012345678910	0123456789
37	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	<i>[Signature]</i>	7	7,5	2	4,1	0012345678910	0123456789
38	18118169	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CK	<i>[Signature]</i>	7	7,5	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
39	18118172	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18CK	<i>[Signature]</i>	6	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
40	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	<i>[Signature]</i>	5,5	6	2	3,5	0012345678910	0123456789
41	18118179	Vô Thanh	Tùng	DH18CK	<i>[Signature]</i>	8,5	8,5	4	5,8	0012345678910	0123456789
42	18118181	Vũ Ngọc	Tuyên	DH18CK	<i>[Signature]</i>	3	7,5	3	3,9	0012345678910	0123456789
43	18118182	Ngô Văn	Viết	DH18CK	<i>[Signature]</i>	5	8	4	5,0	0012345678910	0123456789
44	18118184	Tô Đức	Vinh	DH18CK	<i>[Signature]</i>	6	6,5	1	3,1	0012345678910	0123456789
45	18118188	Phan Lý Kim	Vũ	DH18CK	<i>[Signature]</i>	5,5	6,5	6	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02149

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở truyền nhiệt(207239) Số Tín Ch 3
Nhóm Thi DH18CK_01 Tổ Thi 002_DH18CK_01 Tên CBGD Nguyễn Hay
Ngày Thi 04/01/2020 Giờ Thi 09:45 Phòng Thi TV302

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi ...39Số sinh viên vắng ...06

Ngày ____ Tháng 01 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

NT Phú

Trần Văn Đức

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Lê Quang Trọng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Máy sau thu hoạch(207304)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16CK_01**

Tổ Thi **001_DH16CK_01**

Tên CBGD **Nguyễn Hay**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK			8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
2	15118001	Nguyễn Bình	DH15CK			8	8	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
3	16118010	Đình Quốc	DH16CK			8	8	3.0	5.0	0012345678910	0123456789
4	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK			8	10	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
5	16118015	Nguyễn Quốc	DH16CK			8	8	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
6	16118016	Tăng Duy	DH16CK			8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
7	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK			8	8	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
8	16118023	Huỳnh Trung	DH16CK			8	8	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
9	16118026	Tổng Mạnh	DH16CK			8	9	6.0	7.0	0012345678910	0123456789
10	16118035	Phạm Anh	DH16CK			9	8	5.0	6.4	0012345678910	0123456789
11	16118029	Văn Phú	DH16CK			8	9	3.0	5.2	0012345678910	0123456789
12	16118049	Nguyễn Văn	DH16CK			9	8	5.0	6.4	0012345678910	0123456789
13	16118052	Hồ Sông	DH16CK			9	9	7.0	7.8	0012345678910	0123456789
14	16118053	Trần Thanh	DH16CK			8	10	5.5	6.9	0012345678910	0123456789
15	15118045	Du Đức Anh	DH15CK			8	8	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
16	16118076	Vũ Hoàng	DH16CK			9	8	5.0	6.4	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02155

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy sau thu hoạch(207304)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD Nguyễn Hay

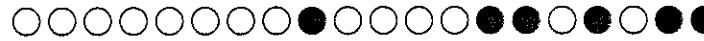
Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm Đ1+Đ2	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK			8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
18	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK			8	8	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
19	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK			10	9	7.0	8.0	0012345678910	0123456789
20	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK			9	8	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
21	16118098	Nguyễn Bình Trí	DH16CK			9	9	8.5	8.7	0012345678910	0123456789
22	16118102	Phạm Nhựt Minh	DH16CK			8	8	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
23	15118070	Lý Nghé	DH15CK			8	8	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
24	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK			9	8	5.0	6.4	0012345678910	0123456789
25	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK			9	9	7.5	8.1	0012345678910	0123456789
26	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			10	9	10.0	9.8	0012345678910	0123456789
27	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK			10	8	6.5	7.5	0012345678910	0123456789
28	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK			10	10	9.0	9.4	0012345678910	0123456789
29	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK			9	9	7.5	8.1	0012345678910	0123456789
30	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK			9	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
31	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK			10	9	8.5	8.9	0012345678910	0123456789
32	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			10	8	7.5	8.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02155

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy sau thu hoạch(207304)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD Nguyễn Hay

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15118117	Lý Ngọc	Trọng			10	9	4.5	6.5	0012345678910	0123456789
34	14118293	Lê Văn	Trúng			9	8	3.0	5.2	0012345678910	0123456789
35	16118165	Đình Văn	Tú			9	8	8.0	8.6	0012345678910	0123456789
36	16118179	Nguyễn Minh	Vương			10	10	8.0	8.8	0012345678910	0123456789
37	14118315	Trần Bá	Vương			8	9	6.0	8.0	0012345678910	0123456789
38	16118180	Võ Quang	Vy			8	9	6.5	8.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 38. Số sinh viên vắng ... 0

Ngày 20 Tháng 1 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 03/12/2019



Mã nhận dạng 02156

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy thu hoạch(207305)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 03/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK	An		10	7	6	6,7	0012345678910	0123456789
2	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK	An		10	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
3	16118010	Đinh Quốc Ân	DH16CK	An		10	6	5	5,8	0012345678910	0123456789
4	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK	Bao		10	7	5,5	5,2	0012345678910	0123456789
5	16118015	Nguyễn Quốc Bảo	DH16CK	Bao		10	6	4	5,2	0012345678910	0123456789
6	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK	Bao		10	7	8	7,9	0012345678910	0123456789
7	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK	Chau		10	7	4	5,5	0012345678910	0123456789
8	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK	Cuong		10	7	4	5,5	0012345678910	0123456789
9	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK	Cuong		4	7	5	5,5	0012345678910	0123456789
10	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK	Cuong		10	6	5	5,8	0012345678910	0123456789
11	15118012	Trần Thanh Danh	DH15CK	Danh		10	3,5	4	5,9	0012345678910	0123456789
12	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK	Dung		10	6	6	6,4	0012345678910	0123456789
13	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK	Dai		10	6,5	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
14	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK	Dat		10	3,5	5,5	6,6	0012345678910	0123456789
15	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK	Hao		10	6	0	2,8	0012345678910	0123456789
16	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK	Hau		10	6	3,5	3,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02156

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy thu hoạch(207305)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 03/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118053	Trần Thanh	Hậu	DH16CK	Hau	10	7	7	7,3	0012345678910	0123456789
18	15118036	Nguyễn Trọng	Hiếu	DH15CK	Th	10	5	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
19	14118170	Bùi Quang	Huy	DH14CK	Huy	7	5,5	6	6,0	0012345678910	0123456789
20	15118040	Nguyễn Quang	Hung	DH15CK	Hung	4	7,5	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
21	15118045	Du Đức Anh	Khoa	DH15CK	Kh	7	5	5	5,2	0012345678910	0123456789
22	15118140	Trương Đăng	Khoa	DH15CK	Khoa	7	5	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
23	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK	Kim	10	5,5	2,5	4,2	0012345678910	0123456789
24	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK	LC	10	7	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
25	16118085	Trần Vũ	Linh	DH16CK	Linh	10	6,5	8	7,8	0012345678910	0123456789
26	16118095	Nguyễn Thành	Luyến	DH16CK	Luyen	10	6	7,5	7,3	0012345678910	0123456789
27	16118098	Nguyễn Bình Trí	Mẫn	DH16CK	Minh	10	8,5	6	7,2	0012345678910	0123456789
28	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	Pham	7	5,5	4	4,8	0012345678910	0123456789
29	15118071	Nguyễn Tấn	Nghĩa	DH15CK	Nguyen	7	6	3,5	4,6	0012345678910	0123456789
30	16118104	Đào Xuân	Nguyên	DH16CK	Nguyen	10	5,5	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
31	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK	Na	10	5,5	5	5,7	0012345678910	0123456789
32	16118115	Ngô Thanh	Phong	DH16CK	Phong	10	8,5	8,5	8,7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02156

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy thu hoạch(207305)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 03/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK	Sang		7	7,5	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
34	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK	Sơn		4	5	6	5,5	0012345678910	0123456789
35	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK	Sự		10	9	10	9,8	0012345678910	0123456789
36	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK	Tập		4	5	3,5	4,0	0012345678910	0123456789
37	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK	Thắng		7	6	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
38	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK	Thế					0	0012345678910	0123456789
39	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK	Thọ		10	5	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
40	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK	Thuật		10	5,5	8,5	7,8	0012345678910	0123456789
41	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK	Tiến		10	8	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
42	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK	Tín		4	5	4,5	4,6	0012345678910	0123456789
43	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK	Toàn		1	6,5	4	4,5	0012345678910	0123456789
44	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK	Trọng		10	8,5	5	6,6	0012345678910	0123456789
45	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK	Tú		10	6	8	7,6	0012345678910	0123456789
46	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK	Việt		7	4	5,5	5,2	0012345678910	0123456789
47	14118093	Trần Phước Vinh	DH15CK	Vinh		10	5	6	6,1	0012345678910	0123456789
48	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK	Vũ		10	1	6	4,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02156

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy thu hoạch(207305)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 03/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi 10%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16118179	Nguyễn Minh	Vương	<i>Nguyễn Minh Vương</i>		4	6,5	6,5	6,3	0012345678910	0123456789
50	14118315	Trần Bá	Vương	<i>Trần Bá</i>		10	6	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
51	16118180	Võ Quang	Vy	<i>Võ Quang Vy</i>		7	5,5	6,5	6,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 16 Số sinh viên vắng 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Thị Hiền

Nguyễn Nam Quý

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Phạm Duy Lâm



Mã nhận dạng 02157

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy gieo trồng(207306)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD Phạm Duy Lam

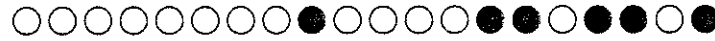
Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 70%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK	An		8	8	9	8,6	0012345678910	0123456789
2	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK	Anh		8	4	7	6,2	0012345678910	0123456789
3	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK	An		10	7	6	6,7	0012345678910	0123456789
4	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK	Bao		10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
5	16118015	Nguyễn Quốc Bảo	DH16CK	Bao		8	7	7	7,1	0012345678910	0123456789
6	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK	Bao		10	7	6	6,7	0012345678910	0123456789
7	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK	Cuong		8	2,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
8	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK	Cuong		10	7	4	5,5	0012345678910	0123456789
9	15118012	Trần Thanh Danh	DH15CK	Danh		8	7	5	6,5	0012345678910	0123456789
10	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK	Dung		10	6	5	5,8	0012345678910	0123456789
11	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK	Duy		6	2	5	4,2	0012345678910	0123456789
12	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK	Dat		10	8	3	5,2	0012345678910	0123456789
13	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK	Dinh		6	6,5	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
14	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK	Hao		10	6,5	4	5,4	0012345678910	0123456789
15	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK	Hau		6	7	7	6,9	0012345678910	0123456789
16	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK	Hau		10	7	7	7,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02157

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy gieo trồng(207306)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD Phạm Duy Lam

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	14118170	Bùi Quang	Huy	DH14CK		4	6	6	5,8	0012345678910	0123456789
18	15118045	Du Đức Anh	Khoa	DH15CK		4	4	5	4,6	0012345678910	0123456789
19	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK		10	5,5	4	5,1	0012345678910	0123456789
20	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK		10	4	6,5	6,1	0012345678910	0123456789
21	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK		6	7	4	5,1	0012345678910	0123456789
22	16118085	Trần Vũ	Linh	DH16CK		10	7	6	6,7	0012345678910	0123456789
23	16118095	Nguyễn Thành	Luyến	DH16CK		8	7	6	6,5	0012345678910	0123456789
24	16118098	Nguyễn Bình Trí	Mẫn	DH16CK		10	2,5	7	7,5	0012345678910	0123456789
25	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK		8	5	3	4,1	0012345678910	0123456789
26	16118104	Đào Xuân	Nguyên	DH16CK		10	6	4	5,2	0012345678910	0123456789
27	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK		10	5,5	6	6,3	0012345678910	0123456789
28	13118221	Võ Văn	Nguyên	DH13CK					0	0012345678910	0123456789
29	16118115	Ngô Thanh	Phong	DH16CK		10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
30	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK		10	6,5	3	4,8	0012345678910	0123456789
31	16118136	Trần Văn	Sự	DH16CK		10	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
32	16118144	Nguyễn Minh	Thắng	DH16CK		8	7	6	6,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02157

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Máy gieo trồng(207306)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD Phạm Duy Lam

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 1C %	Đ2 3C %	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	14118072	Nguyễn Gia	Thuật	Thuật		10	8,5	6	7,2	0012345678910	0123456789
34	16118154	Lê Xuân	Tiến	Le Xuan		10	6	6	6,4	0012345678910	0123456789
35	15118106	Trần Trung	Tín	Tran Trung		6	4	6	5,4	0012345678910	0123456789
36	15118114	Lê Đức	Trí	Le Duc		6	5	6	5,7	0012345678910	0123456789
37	15118117	Lý Ngọc	Trọng	Ly Ngoc		10	9	7	7,9	0012345678910	0123456789
38	16118165	Đinh Văn	Tú	Dinh Van		8	6	3,5	4,7	0012345678910	0123456789
39	16118179	Nguyễn Minh	Vương	Nguyen Minh		8	7	6	6,5	0012345678910	0123456789
40	16118180	Vô Quang	Vy	Vu Quang		10	5,5	5	5,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Duy Lam

Lê Khắc Quý

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Phạm Duy Lam

Ngày in : 03/12/2019



Mã nhận dạng 00643

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 02

CBGD: Phạm Duy Lam (387)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK			2	2	3,5	7,5	0012345678910	0123456789
2	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
3	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK			2	2	4,5	8,5	0012345678910	0123456789
4	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			2	2	3,5	7,5	0012345678910	0123456789
5	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
6	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
7	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
8	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
9	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
10	15118036	Nguyễn Trọng Hiều	DH15CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
11	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
12	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK			2	2	3,5	7,5	0012345678910	0123456789
13	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
14	16118098	Nguyễn Bình Trí Mẫn	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
15	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK							0012345678910	0123456789
16	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
17	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
18	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK			2	2	4,5	8,5	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 02

CBGD: Phạm Duy Lam (387)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
20	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
21	16118165	Đình Văn Tú	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
22	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phạm Duy Lam

Kiên Văn Đức

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Phạm Duy Lam

Kiên Văn Đức



Mã nhận dạng 02163

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Bơm quạt máy nén(207401)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi

001_DH17NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Dũng

Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137001	Nguyễn Xuân	An	DH17NL		8.0	8.0	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
2	17137002	Trương Quốc	An	DH17NL		7.0	7.0	8.5	7.8	0012345678910	0123456789
3	17137003	Trịnh Tuấn	Anh	DH17NL		6.0	7.0	8.5	7.6	0012345678910	0123456789
4	17137004	Đặng Tiểu	Bình	DH17NL		8.0	8.0	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
5	17137006	Lưu Nhất	Chi	DH17NL		8.0	8.0	5.5	6.8	0012345678910	0123456789
6	17137009	Nguyễn Võ Quốc	Cường	DH17NL		8.0	8.0	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
7	17137011	Phan Hữu	Danh	DH17NL		7.0	7.0	9.0	8.0	0012345678910	0123456789
8	17137013	Nguyễn Khánh	Duy	DH17NL		6.0	6.5	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
9	17137014	Nguyễn Quang	Duy	DH17NL		8.0	8.0	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
10	17137017	Tạ Triệu	Duy	DH17NL		8.0	8.0	9.5	8.8	0012345678910	0123456789
11	17137018	Phạm Ngô Ngọc	Duyệt	DH17NL		7.0	7.0	5.0	6.0	0012345678910	0123456789
12	17137012	Lê Tấn	Đôn	DH17NL		8.0	8.0	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
13	17137019	Tô Công	Hậu	DH17NL		8.0	8.0	5.0	6.5	0012345678910	0123456789
14	17137020	Nguyễn Thành	Hiếu	DH17NL		7.0	7.0	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
15	17137023	Mai Văn	Hòa	DH17NL		7.0	7.0	8.5	7.8	0012345678910	0123456789
16	16137031	Nguyễn Ngọc	Hoài	DH16NL		7.0	7.0	8.0	7.5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02163

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Bơm quạt máy nén(207401)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thanh Dũng**

Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17137026	PhanPhước	Hoàng			8.0	8.0	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
18	17137027	Từ Minh	Hoàng			6.0	6.5	2.0	4.2	0012345678910	0123456789
19	17137022	Huỳnh Nhựt	Hồ			7.0	7.0	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
20	17137028	Nguyễn	Huân			7.0	7.0	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
21	15137028	Nguyễn Hữu Quang	Huy			0	0	0	0	0012345678910	0123456789
22	17137032	Trần Minh	Huy			7.0	7.0	8.0	7.5	0012345678910	0123456789
23	17137033	Phan Đình	Huỳnh			4.0	6.0	8.0	6.6	0012345678910	0123456789
24	17137030	Phạm Phi	Hưng			7.0	7.0	8.5	7.8	0012345678910	0123456789
25	17137034	Đỗ Thích	Khang			6.0	6.0	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
26	17137035	Đặng Quốc	Khánh			6.0	7.0	8.0	7.3	0012345678910	0123456789
27	17137036	Nguyễn Đăng	Khôi			7.0	7.0	3.0	5.0	0012345678910	0123456789
28	16137042	Trần Trung	Kiên			6.0	7.0	9.5	8.1	0012345678910	0123456789
29	17137037	Nguyễn Tuấn	Kiệt			8.0	8.0	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
30	16137048	Nguyễn Hoài	Linh			7.0	7.0	8.0	7.5	0012345678910	0123456789
31	17137044	Cao	Long			8.0	8.0	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
32	17137040	Hồ Quốc	Lộc			7.0	7.0	8.0	7.5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02163

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Bơm quạt máy nén(207401)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thanh Dũng**

Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17137041	Hồ Thanh	Lộc	<i>Lộc</i>		7.0	7.0	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
34	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	Lộc	<i>Hữu</i>		8.0	8.0	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
35	17137043	Trương Đức	Lộc	<i>Đức</i>		8.0	8.0	5.5	6.8	0012345678910	0123456789
36	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	<i>M</i>		5.0	6.5	7.0	6.5	0012345678910	0123456789
37	17137046	Nguyễn Na	Na	<i>Na</i>		7.0	7.0	8.0	7.5	0012345678910	0123456789
38	17137050	Võ Tấn	Ngoan	<i>Tấn</i>		8.0	8.0	6.0	7.0	0012345678910	0123456789
39	17137051	Phạm Nhật	Phong	<i>Ph</i>		5.0	6.0	7.0	6.3	0012345678910	0123456789
40	17137052	Nguyễn Tấn	Phúc	<i>T</i>		8.0	8.0	3.5	5.8	0012345678910	0123456789
41	17137056	Đàm Minh	Quang	<i>Quang</i>		8.0	8.0	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
42	17137057	Trần Văn	Quang	<i>V</i>		7.0	7.0	6.0	6.5	0012345678910	0123456789
43	17137055	Nguyễn Nhật	Quân	<i>Qu</i>		7.0	7.0	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
44	17137058	Ngô Thành	Quý	<i>T</i>		8.0	8.0	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
45	17137059	Phan Thị Thảo	Quyên	<i>Th</i>		8.0	8.0	9.5	8.8	0012345678910	0123456789
46	17137060	Trần Ngọc	Son	<i>N</i>		8.0	8.0	9.0	8.5	0012345678910	0123456789
47	17137062	Lê Thị Cẩm	Thạch	<i>Th</i>		8.0	8.0	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
48	17137063	Vô Anh	Thị	<i>A</i>		8.0	8.0	7.5	7.8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02163

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Bơm quạt máy nén(207401)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thanh Dũng**

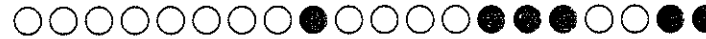
Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17137064	Đỗ Duy	Thiện	Thien		8.0	8.0	9.5	8.8	0012345678910	0123456789
50	17137065	Ngô Văn	Thịnh	Thinh		6.0	6.5	9.5	7.9	0012345678910	0123456789
51	17137067	Nguyễn Công	Thức	Thuc		8.0	8.0	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
52	17137068	Trần Hữu	Tín	Tran		7.0	7.0	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
53	17137070	Hồ Thị Đài	Trang	Trang		8.0	8.0	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
54	17137071	Trần Thùy	Trang	Thuy		8.0	8.0	9.0	8.5	0012345678910	0123456789
55	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	Tran		7.0	7.0	5.0	6.0	0012345678910	0123456789
56	17137073	Nguyễn Hải	Triều	Tran		8.0	8.0	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
57	17137074	Lê Phước	Trọng	Tran		7.0	7.0	8.0	7.5	0012345678910	0123456789
58	17137075	Lê Khắc	Trung	Tran		8.0	8.0	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
59	16137091	Vũ Nhật	Trường	Tran		5.0	6.0	6.5	6.1	0012345678910	0123456789
60	16137098	Vũ Trần Đăng	Tuấn	Tran		7.0	8.0	9.5	8.6	0012345678910	0123456789
61	17115132	Lê Huỳnh Hoàng	Vân	Van		8.0	8.0	9.0	8.5	0012345678910	0123456789
62	17137077	Nguyễn Hoài	Vũ	Tran		7.0	7.0	3.0	5.0	0012345678910	0123456789
63	17137079	Nguyễn An Hoàng	Vương	Vuong		7.0	7.0	5.0	6.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02163

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Bơm quạt máy nén(207401)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **DH17NL_01** Tổ Thi **001_DH17NL_01** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Dũng**
Ngày Thi **03/01/2020** Giờ Thi **14:45** Phòng Thi **HD301**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 6..Số sinh viên vắng 1..

Ngày 12 Tháng 01 Năm 2020

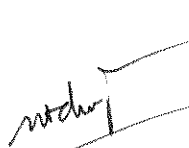
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

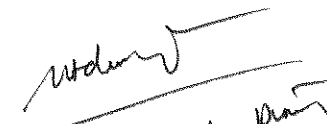
Cán Bộ Chấm Thi 1

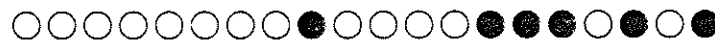
Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Thanh Dũng

Phạm Minh Hiền


Nguyễn Văn Công Chính


Nguyễn Thanh Dũng



Mã nhận dạng 02165

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Đo lường & TĐ hóa trong TBL(207410)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thanh Dũng**

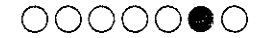
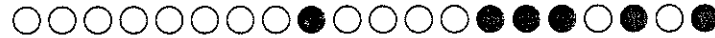
Ngày Thi **06/01/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV101**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 50 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16137003	Lê Văn	Bình	DH16NL		8.0	9.0	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
2	16137005	Quách Đình	Cám	DH16NL		8.0	7.0	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
3	16138013	Nguyễn Tấn	Danh	DH16TD		8.0	8.0	5.0	6.5	0012345678910	0123456789
4	16138023	Nguyễn Minh	Dũng	DH16TD		7.0	9.0	4.5	6.4	0012345678910	0123456789
5	16137022	Nguyễn Trần	Duy	DH16NL		8.0	8.0	7.5	7.8	0012345678910	0123456789
6	16137011	Nguyễn Chí	Đại	DH16NL		8.0	8.0	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
7	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD		8.0	7.0	1.5	4.5	0012345678910	0123456789
8	16137013	Phan Quốc	Đạt	DH16NL		8.0	7.0	4.0	5.7	0012345678910	0123456789
9	16138017	Vì Văn	Đạt	DH16TD		7.0	8.0	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
10	16137014	Đào Đôn	Diễn	DH16NL		8.0	7.0	8.0	8.3	0012345678910	0123456789
11	17138009	Huỳnh Minh	Định	DH17TD		8.0	7.0	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
12	16138021	Nguyễn Chí	Đức	DH16TD		7.0	7.0	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
13	16137023	Vô Khắc	Ghi	DH16NL		7.0	8.0	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
14	17138014	Ngô Quốc	Gia	DH17TD		8.0	8.0	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
15	17138020	Trịnh Minh	Hiếu	DH17TD		8.0	7.0	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
16	16137030	Vô Trung	Hiếu	DH16NL		7.0	7.0	5.0	6.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02165

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Đo lường & TĐ hóa trong TBL(207410)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thanh Dũng**

Ngày Thi **06/01/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV101**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16137031	Nguyễn Ngọc	Hoài	DH16NL		8.0	2.0	4.0	5.7	0012345678910	0123456789
18	16137037	Nguyễn Đức	Huy	DH16NL		8.0	2.0	9.0	8.8	0012345678910	0123456789
19	15137028	Nguyễn Hữu Quang	Huy	DH16NL		0	0	0	0	0012345678910	0123456789
20	15138029	Đào Hữu	Huỳnh	DH15TD		6.5	6.0	0	3.1	0012345678910	0123456789
21	16137034	Nguyễn Nho	Hung	DH16NL		7.0	7.0	5.0	6.0	0012345678910	0123456789
22	17138023	Bùi Quang	Khải	DH17TD		7.0	7.0	1.5	4.3	0012345678910	0123456789
23	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL		8.0	7.0	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
24	17138028	Nguyễn Vũ Minh	Khôi	DH17TD		7.0	7.0	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
25	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD		0	0	0	0	0012345678910	0123456789
26	16137042	Trần Trung	Kiên	DH16NL		8.0	9.0	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
27	16137043	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH16NL		8.0	8.5	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
28	16138048	K'Pă	Krim	DH16TD		0	0	0	0	0012345678910	0123456789
29	16137045	Nguyễn Đình	Kỳ	DH16NL		7.0	8.0	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
30	16137046	Lê Quang	Lanh	DH16NL		8.0	7.0	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
31	16137048	Nguyễn Hoài	Linh	DH16NL		8.0	7.0	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
32	17138030	Phan Nguyễn Hoàng	Long	DH17TD		7.0	7.0	5.0	6.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02165

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Đo lường & TB hóa trong TBL(207410)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi

001_DH16NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Dũng

Ngày Thi **06/01/2020**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16137049	Ngô Văn	Lợi			7.0	7.0	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
34	17138035	Dương Hoàng	Nguyên			8.0	8.0	6.0	7.0	0012345678910	0123456789
35	15138045	Bùi Minh	Nhật			6.5	7.0	4.0	5.4	0012345678910	0123456789
36	17138036	Huỳnh Kim	Ninh			8.0	7.0	4.0	5.7	0012345678910	0123456789
37	17138039	Lê Quang	PHiếu			7.0	7.0	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
38	16137064	Huỳnh Anh	Quân			6.5	8.0	8.0	7.7	0012345678910	0123456789
39	16118131	Trần Bảo	Sang			7.0	8.0	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
40	15138054	Trang Minh	Sáng			7.0	8.0	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
41	16137066	Đồng Ngọc	Son			8.0	9.0	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
42	17138045	Nguyễn Thế	Tài			7.0	7.0	4.0	5.5	0012345678910	0123456789
43	15138059	Phạm Hồng	Thái			6.0	7.0	6.0	6.3	0012345678910	0123456789
44	16137072	Nguyễn Việt	Thanh			6.5	8.0	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
45	16137073	Đoàn Thương	Thế			8.0	9.0	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
46	15138065	Nguyễn Tấn	Thịnh			7.0	7.0	1.0	4.0	0012345678910	0123456789
47	15138066	Nguyễn Minh	Thoại			7.0	8.0	8.0	5.3	0012345678910	0123456789
48	17138056	Nguyễn Nhựt	Tiến			6.5	8.0	7.5	7.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02165

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Đo lường & TĐ hóa trong TBL(207410)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thanh Dũng**

Ngày Thi **06/01/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV101**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 70 %	Đ2 50 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17137070	Hồ Thị Đài	Trang	<i>Trang</i>		8.0	9.0	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
50	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm	<i>Trâm</i>		7.0	9.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
51	16137089	Mai Trung	Trường	<i>Trung</i>		7.0	9.0	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
52	16137091	Vũ Nhật	Trường	<i>Vo</i>		7.0	8.0	7.0	7.3	0012345678910	0123456789
53	16137092	Phan Văn	Tú			0	0	0	0	0012345678910	0123456789
54	17138060	Trương Tuấn	Tú	<i>Tru</i>		7.0	7.0	4.0	5.5	0012345678910	0123456789
55	16137098	Vũ Trần Đăng	Tuấn	<i>Tru</i>		7.0	7.0	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
56	16137101	Phạm Văn	Vĩ	<i>Phu</i>		8.0	7.0	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
57	16137103	Cao Nguyễn Xuân	Vinh	<i>Xu</i>		8.0	7.0	5.5	6.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi **52** Số sinh viên vắng **5**...

Ngày 3 Tháng 2 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 03/12/2019

Nguyễn Văn Công Chính

Nguyễn Thanh Dũng



Mã nhận dạng 02168

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Thiết bị trao đổi nhiệt(207417)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi

001_DH17NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 06/01/2020

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 80%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137001	Nguyễn Xuân	An	DH17NL		8,5	7	8	7,9	0012345678910	0123456789
2	17137002	Trương Quốc	An	DH17NL		7	9	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
3	17137003	Trịnh Tuấn	Anh	DH17NL		8	8	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
4	17137004	Đặng Tiêu	Bình	DH17NL		9	7,5	9	8,7	0012345678910	0123456789
5	17137005	Mai Thanh	Bình	DH17NL		6	6	9	7,8	0012345678910	0123456789
6	17137006	Lưu Nhất	Chi	DH17NL		9	10	8,5	8,9	0012345678910	0123456789
7	17137007	Đậu Sỹ	Chiến	DH17NL		8,5	8	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
8	17137009	Nguyễn Võ Quốc	Cường	DH17NL		7	6	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
9	17137011	Phan Hữu	Danh	DH17NL		9,5	10	8,5	9,0	0012345678910	0123456789
10	17137013	Nguyễn Khánh	Duy	DH17NL		8	9	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
11	17137014	Nguyễn Quang	Duy	DH17NL		8	9	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
12	17137016	Phan Lê	Duy	DH17NL		8,5	6	9	8,3	0012345678910	0123456789
13	17137017	Tạ Triệu	Duy	DH17NL		9	9	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
14	17137018	Phạm Ngô Ngọc	Duyệt	DH17NL		6	7	9	8,0	0012345678910	0123456789
15	17137012	Lê Tấn	Đôn	DH17NL		8,5	6	9,5	8,6	0012345678910	0123456789
16	15137012	Vũ Đức	Gia	DH15NL						0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02168

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Thiết bị trao đổi nhiệt(207417)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi

001_DH17NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 06/01/2020

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17137019	Tô Công	Hậu	DH17NL		6	9	9,5	8,7	0012345678910	0123456789
18	17137020	Nguyễn Thành	Hiếu	DH17NL		8	9	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
19	17137023	Mai Văn	Hòa	DH17NL		7,5	9	10	9,3	0012345678910	0123456789
20	17137025	Phạm Hữu Huy	Hoàng	DH17NL						0012345678910	0123456789
21	17137026	Phan Phước	Hoàng	DH17NL		8,5	9,10	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
22	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL		4	6	8,5	7,1	0012345678910	0123456789
23	17137022	Huỳnh Nhựt	Hồ	DH17NL		8	8,5	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
24	17137028	Nguyễn	Huân	DH17NL		9,5	9	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
25	16137036	Huỳnh Quang	Huy	DH16NL						0012345678910	0123456789
26	17137032	Trần Minh	Huy	DH17NL		8	7	9,5	8,7	0012345678910	0123456789
27	17137033	Phan Đình	Huỳnh	DH17NL		8,5	9	9,5	9,2	0012345678910	0123456789
28	17137030	Phạm Phi	Hưng	DH17NL		8	6	9	8,2	0012345678910	0123456789
29	17137034	Đỗ Thích	Khang	DH17NL		5,5	9	5	5,9	0012345678910	0123456789
30	17137035	Đặng Quốc	Khánh	DH17NL		8	6	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
31	17137036	Nguyễn Đăng	Khôi	DH17NL		8	9	7	7,6	0012345678910	0123456789
32	17137037	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH17NL		8	9	8	8,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02168

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Thiết bị trao đổi nhiệt(207417)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi

001_DH17NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 06/01/2020

Giờ Thi

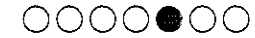
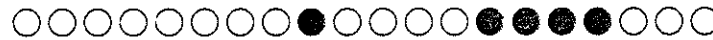
12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17137044	Cao Long	DH17NL			7	8,5	9	8,5	0012345678910	0123456789
34	17137040	Hồ Quốc Lộc	DH17NL			9	9	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
35	17137041	Hồ Thanh Lộc	DH17NL			6	9	8	7,8	0012345678910	0123456789
36	17137042	Ngô Nguyễn Hữu Lộc	DH17NL			8	9	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
37	17137043	Trương Đức Lộc	DH17NL			5,5	10	9,5	8,8	0012345678910	0123456789
38	17137045	Nguyễn Hoàng Minh	DH17NL			8,5	8	9,5	9,0	0012345678910	0123456789
39	17137046	Nguyễn Na Na	DH17NL			9	7	9,5	8,9	0012345678910	0123456789
40	17137050	Vô Tấn Ngoan	DH17NL			9	10	9,5	9,5	0012345678910	0123456789
41	17137051	Phạm Nhật Phong	DH17NL			7	6	8,5	7,7	0012345678910	0123456789
42	17137052	Nguyễn Tấn Phúc	DH17NL			7	7	9	8,2	0012345678910	0123456789
43	17137056	Đàm Minh Quang	DH17NL			9	10	7,5	8,3	0012345678910	0123456789
44	17137057	Trần Văn Quang	DH17NL			5,5	9	9	8,3	0012345678910	0123456789
45	17137055	Nguyễn Nhật Quân	DH17NL			8	6	8,5	7,9	0012345678910	0123456789
46	17137058	Ngô Thành Quý	DH17NL			8,5	8,5	8	8,2	0012345678910	0123456789
47	17137059	Phan Thị Thảo Quyên	DH17NL			9	8,5	9,5	9,2	0012345678910	0123456789
48	17137060	Trần Ngọc Sơn	DH17NL			8,5	9	5	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02168

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Thiết bị trao đổi nhiệt(207417)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi

001_DH17NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 06/01/2020

Giờ Thi

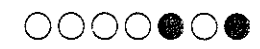
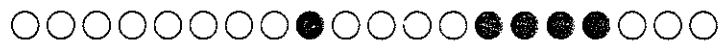
12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17137061	Mai Trí	Tài	DH17NL		6	6	5	5,4	0012345678910	0123456789
50	17137062	Lê Thị Cẩm	Thạch	DH17NL		9,5	7	10	9,3	0012345678910	0123456789
51	17137063	Võ Anh	Thi	DH17NL		8	9	8	8,2	0012345678910	0123456789
52	17137064	Đỗ Duy	Thiện	DH17NL		8,5	8	9	8,7	0012345678910	0123456789
53	17137065	Ngô Văn	Thịnh	DH17NL		8,5	8	9,5	9,0	0012345678910	0123456789
54	17137067	Nguyễn Công	Thức	DH17NL		8,5	9	5,5	6,8	0012345678910	0123456789
55	17137068	Trần Hữu	Tin	DH17NL		7,5	7	8,5	8,0	0012345678910	0123456789
56	17137070	Hồ Thị Đài	Trang	DH17NL		8	10	9,5	9,3	0012345678910	0123456789
57	17137071	Trần Thùy	Trang	DH17NL		9,5	9	9,5	9,4	0012345678910	0123456789
58	17137073	Nguyễn Hải	Triều	DH17NL		7,5	9	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
59	17137074	Lê Phước	Trọng	DH17NL		8,5	8,0	9,5	9,0	0012345678910	0123456789
60	17137075	Lê Khắc	Trung	DH17NL		8	8	8	8,0	0012345678910	0123456789
61	17115132	Lê Huỳnh Hoàng	Vân	DH17NL		9	7	10	9,2	0012345678910	0123456789
62	17137077	Nguyễn Hoài	Vũ	DH17NL		5,5	7,5	7	6,8	0012345678910	0123456789
63	17137079	Nguyễn An Hoàng	Vương	DH17NL		0	7	6,5	5,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02168

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Thiết bị trao đổi nhiệt(207417)** Số Tín Ch **3**
 Nhóm Thi **DH17NL_01** Tổ Thi **001_DH17NL_01** Tên CBGD **Lê Quang Giảng**
 Ngày Thi **06/01/2020** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **TV101**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	------	------	----------	-------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi (0) Số sinh viên vắng ...?

Ngày ____ Tháng 01 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hien

Li Khue Qui

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Lê Quang Giảng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18TD_01

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

HD303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD		8.5	8	3.5	5.4	0012345678910	0123456789
2	18138002	Vũ Hoài	Ân	DH18TD		6	8	5.5	6.1	0012345678910	0123456789
3	18138005	Lê Kim	Bào	DH18TD		7	8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
4	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD		6.5	8	4	5.3	0012345678910	0123456789
5	18138004	Phan Cao	Bằng	DH18TD		7	8	8	7.8	0012345678910	0123456789
6	18138006	Đặng Văn	Bình	DH18TD		8.5	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
7	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD		7	8	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
8	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD		6	8	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
9	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD		7	8	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
10	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD		8.5	8	9.5	9.0	0012345678910	0123456789
11	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD		8.5	8	6	6.9	0012345678910	0123456789
12	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD		7	8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
13	15138013	Phạm Thành	Đạt	DH15TD		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
14	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD		6.5	8	1.5	3.8	0012345678910	0123456789
15	18138015	Nguyễn Công	Đinh	DH18TD		6	8	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
16	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đinh	DH18TD		9	8	0.5	3.7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02173

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH18TD_01

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

HD303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
18	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
19	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD		7	8	5	6.0	0012345678910	0123456789
20	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD		7	8	6.5	6.9	0012345678910	0123456789
21	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD		8.5	8	4.5	6.0	0012345678910	0123456789
22	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD		9.5	8	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
23	18138030	Trần Lê	Huân	DH18TD		8.5	8	2.5	4.8	0012345678910	0123456789
24	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD		8.5	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
25	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD		9	8	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
26	18138037	Trần Trọng	Huy	DH18TD		7	8	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
27	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD		8.5	8	4	5.7	0012345678910	0123456789
28	18138033	Nguyễn Thế	Hưng	DH18TD		8	8	4.5	4.9	0012345678910	0123456789
29	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD		7.5	8	8	7.9	0012345678910	0123456789
30	18138042	Nguyễn Công	Khánh	DH18TD		8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
31	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD		7.5	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
32	18138044	Đình Trọng	Khôi	DH18TD		8.5	8	7	7.5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02173

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH18TD_01

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

HD303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18138046	Phạm Văn Tiểu	KỶ	DH18TD	Kyl	7.5	8	3.5	5.2	0012345678910	0123456789
34	18138047	Lương Hoàng	Lâm	DH18TD	Long	6	8	6	6.4	0012345678910	0123456789
35	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	Mu	8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
36	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	Lup	8	8	1.5	4.1	0012345678910	0123456789
37	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	Long	8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
38	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	Thanh	4	8	7	6.6	0012345678910	0123456789
39	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	Phu	8.5	8	0.5	3.6	0012345678910	0123456789
40	18138054	Sơ Tấn	Lũy	DH18TD	Tan	8.5	8	5	6.3	0012345678910	0123456789
41	18138056	Trần Trung	MỸ	DH18TD	Tru	7	8	6	6.6	0012345678910	0123456789
42	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	Huu	7	8	5	6.0	0012345678910	0123456789
43	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	Phu	7.5	8	1.5	4.0	0012345678910	0123456789
44	18138060	Lương Thanh	Nhân	DH18TD	Thanh	9	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
45	18138061	Kiều Tấn	Nhất	DH18TD	Tan	7.5	8	4	5.5	0012345678910	0123456789
46	18138062	Trần	Phát	DH18TD	Phat	8.5	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
47	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	Pho	9.5	8	4	5.5	0012345678910	0123456789
48	18138064	Mai Bùi Hồng	Phúc	DH18TD	Hong	8.5	8	5.5	6.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02173

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18TD_01

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

HD303

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18138065	Nguyễn Hồng Phúc	DH18TD			95	8	25	5.0	0012345678910	0123456789
50	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng Phúc	DH18TD			85	8	5	6.3	0012345678910	0123456789
51	18138068	Nguyễn Quang Phục	DH18TD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
52	18138069	Trương Thanh Phương	DH18TD			85	8	5	6.3	0012345678910	0123456789
53	18138071	Nguyễn Minh Quang	DH18TD			7	8	3	4.8	0012345678910	0123456789
54	18138072	Lê Tấn Quý	DH18TD			85	8	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
55	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD			85	8	4	5.7	0012345678910	0123456789
56	18138074	Trần Đình Sâm	DH18TD			85	8	7.5	7.8	0012345678910	0123456789
57	18138075	Nguyễn Thanh Sơn	DH18TD			5	8	8.5	7.7	0012345678910	0123456789
58	18138076	Lê Thành Tài	DH18TD			8	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
59	18138077	Trịnh Tấn Tài	DH18TD			7	8	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
60	18138078	Huỳnh Phạm Thu Tâm	DH18TD			85	8	8	8.1	0012345678910	0123456789
61	18138079	Đỗ Đoàn Duy Tân	DH18TD			85	8	8	8.1	0012345678910	0123456789
62	18138081	Nguyễn Trọng Thiên	DH18TD			7	8	6	6.6	0012345678910	0123456789
63	18138083	Nguyễn Đức Thịnh	DH18TD			85	8	3.5	5.4	0012345678910	0123456789
64	18138084	Nguyễn Hữu Thọ	DH18TD			7	8	3	4.8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02173

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18TD_01

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

HD303

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	18138086	Nguyễn Anh	Thuận			6.5	8	5	5.9	0012345678910	0123456789
66	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận			8.5	8	3.5	5.4	0012345678910	0123456789
67	18138088	Thái Minh	Thuận			8.5	8	4.5	6.0	0012345678910	0123456789
68	18138089	Trần Lê Triều	Thuận			8.5	8	3	5.1	0012345678910	0123456789
69	18138090	Nguyễn Cao	Thy			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
70	18138092	Ngô Công	Trí			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
71	18138095	Đào Đức	Trung			7	8	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
72	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung			8.5	8	3.5	5.4	0012345678910	0123456789
73	18138097	Phan Bá	Trường			8.5	8	1.5	4.2	0012345678910	0123456789
74	17138060	Trương Tuấn	Tú			6	8	5	5.8	0012345678910	0123456789
75	17138061	Bùi Anh	Tuấn			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
76	18138098	Lý Hồng	Tuấn			6	8	6	6.4	0012345678910	0123456789
77	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn			6.5	8	7	7.1	0012345678910	0123456789
78	17138063	Tạ Minh	Tuyên			6	8	3	4.6	0012345678910	0123456789
79	13138341	Trần Anh	Văn			8.5	8	3.5	5.4	0012345678910	0123456789
80	18138102	Ngô Lương	Vinh			6.5	8	3	4.7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02173

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502) Số Tin Ch 3
Nhóm Thi DH18TD_01 Tổ Thi 001_DH18TD_01 Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch
Ngày Thi 24/12/2019 Giờ Thi 14:45 Phòng Thi HD303

Trang 6

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 14 Số sinh viên vắng 06

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Võ Ngọc Thạch

CB coi thi 3


Trần Văn Đức


Lê Quang Hiền


Trương Công Tiến


Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02176

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_04**

Tổ Thi **001_DH16NL_04**

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137002	Võ Trường	An	DH15NL						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15118003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH15CK	<i>anh</i>	6,5	6,0	6,0	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9 10	0 ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	16153002	Vũ Phan	Anh	DH16CD	<i>Anh</i>	8,0	8,0	4,0	5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9
4	16137001	Nguyễn Chí	Bảo	DH16NL	<i>Nguyễn Chí</i>	9,0	9,3	7,0	7,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
5	16137003	Lê Văn	Bình	DH16NL	<i>Lê Văn</i>	8,5	9,3	9,5	9,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9 10	0 1 2 ● 3 4 5 6 7 8 9
6	16137005	Quách Đình	Cầm	DH16NL	<i>Cầm</i>	8,5	8,3	5,0	6,4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9
7	16137020	Huỳnh Tấn	Duy	DH16NL	<i>Duy</i>	9,0	9,3	6,5	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9
8	16137022	Nguyễn Trần	Duy	DH16NL	<i>Nguyễn Trần</i>	8,5	7,0	8,5	8,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	0 1 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
9	16137019	Nguyễn Vũ Hoài	Dương	DH16NL	<i>Nguyễn Vũ Hoài</i>	7,5	7,0	3,0	4,7	○ 0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9
10	16137011	Nguyễn Chí	Đại	DH16NL	<i>Nguyễn Chí</i>	8,0	7,0	4,0	5,4	○ 0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9
11	15138013	Phạm Thành	Đạt	DH15TD						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	16137014	Đào Đôn	Điền	DH16NL	<i>Điền</i>	8,0	8,3	3,0	5,1	○ 0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9 10	0 ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	16138019	Lê Trương Công	Định	DH16TD						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	16137023	Võ Khắc	Ghi	DH16NL	<i>Ghi</i>	7,0	9,0	4,0	5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9
15	17153024	Đặng Minh	Hải	DH17CD	<i>Đặng Minh</i>	9,0	9,5	8,5	8,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9
16	15153017	Trịnh Văn	Hải	DH15CD	<i>Trịnh Văn</i>	2,3	6,5	5,0	4,8	○ 0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9



Mã nhận dạng 02176

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_04**

Tổ Thi **001_DH16NL_04**

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16137030	Võ Trung	Hiếu	DH16NL		5,5	10	3,0	4,9	0012345678910	0123456789
18	16137031	Nguyễn Ngọc	Hoài	DH16NL		7,0	8,0	4,0	5,4	0012345678910	0123456789
19	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD		6,0	0	3,0	3,1	0012345678910	0123456789
20	16137033	Nguyễn Quốc	Học	DH16NL		8,5	9,3	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
21	17137022	Huỳnh Nhật	Hồ	DH17NL		9,0	8,0	4,0	5,8	0012345678910	0123456789
22	13153108	Bàn Thế	Hồng	DH13CD		6,8	7,0	5,0	5,8	0012345678910	0123456789
23	16137037	Nguyễn Đức	Huy	DH16NL		7,5	7,8	8,5	8,2	0012345678910	0123456789
24	15137028	Nguyễn Hữu Quang	Huy	DH16NL						0012345678910	0123456789
25	17137032	Trần Minh	Huy	DH17NL		9,0	10	8,5	8,9	0012345678910	0123456789
26	16137034	Nguyễn Nho	Hưng	DH16NL		7,0	7,5	4,5	5,6	0012345678910	0123456789
27	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL		5,5	9,5	4,0	5,4	0012345678910	0123456789
28	16137039	Lê Hoàng	Khang	DH16NL		9,0	9,0	8,0	8,4	0012345678910	0123456789
29	16137042	Trần Trung	Kiên	DH16NL		9,0	9,0	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
30	16137045	Nguyễn Đình	Kỳ	DH16NL		5,5	9,3	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
31	16137046	Lê Quang	Lanh	DH16NL		8,0	8,0	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
32	16137047	Huỳnh Ngọc	Linh	DH16NL		8,0	8,8	7,0	7,6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02176

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16NL_04

Tổ Thi 001_DH16NL_04

Tên CBGD Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16137048	Nguyễn Hoài	Linh	DH16NL		7,3	7,5	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
34	16137049	Ngô Văn	Lợi	DH16NL		6,0	9,3	5,5	6,4	0012345678910	0123456789
35	16137054	Nguyễn Thanh	Nhân	DH16NL		9,3	9,5	9,0	9,2	0012345678910	0123456789
36	16137061	Cao Minh	Phúc	DH16NL		9,0	9,0	8,0	8,4	0012345678910	0123456789
37	17138041	Trần Duy	Phương	DH17TD		6,0	8,0	9,0	8,2	0012345678910	0123456789
38	16138069	Nguyễn Minh	Quang	DH16TD		7,5	8,0	9,5	8,8	0012345678910	0123456789
39	16137064	Huỳnh Anh	Quân	DH16NL		6,5	9,5	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
40	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK		6,5	10	3,0	5,1	0012345678910	0123456789
41	16118131	Trần Bảo	Sang	DH16NL		9,0	7,8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
42	16137066	Đồng Ngọc	Son	DH16NL		8,0	7,5	7,0	7,3	0012345678910	0123456789
43	16137069	Đặng Chí	Tâm	DH16NL		9,3	8,8	6,0	7,2	0012345678910	0123456789
44	16137072	Nguyễn Viết	Thanh	DH16NL		6,0	7,5	5,0	5,7	0012345678910	0123456789
45	16137073	Đoàn Thương	Thế	DH16NL		9,0	9,5	6,5	7,6	0012345678910	0123456789
46	16137076	Lê Hải	Thiện	DH16NL		8,5	7,0	8,0	7,9	0012345678910	0123456789
47	15154058	Lê Đoàn Trường	Thịnh	DH15OT						0012345678910	0123456789
48	16137081	Võ Ngọc	Thương	DH16NL		7,5	8,0	8,5	8,2	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02176

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16NL_04

Tổ Thi 001_DH16NL_04

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17118116	Hồ Đoàn Minh	Tiền			8,5	0	4,0	4,1	0012345678910	0123456789
50	16137082	Dương Anh	Tiến			8,8	8,0	8,0	8,2	0012345678910	0123456789
51	17137068	Trần Hữu	Tín			8,0	10	7,5	8,1	0012345678910	0123456789
52	17137070	Hồ Thị Đài	Trang			8,5	8,3	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
53	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm			8,3	10	2,5	5,2	0012345678910	0123456789
54	16137089	Mai Trung	Trường			9,0	9,0	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
55	16137091	Vũ Nhật	Trường			6,0	10	4,0	5,6	0012345678910	0123456789
56	17138061	Bùi Anh	Tuấn							0012345678910	0123456789
57	16137093	Lê Văn	Tuấn			8,0	10	6,0	7,2	0012345678910	0123456789
58	16137095	Nguyễn Văn	Tuấn			9,0	9,5	9,5	9,4	0012345678910	0123456789
59	16137096	Phạm Anh	Tuấn			6,5	8,0	7,0	7,1	0012345678910	0123456789
60	16137097	Trần Quốc	Tuấn			9,0	8,8	9,0	9,0	0012345678910	0123456789
61	16137098	Vũ Trần Đăng	Tuấn			8,5	10	4,5	6,4	0012345678910	0123456789
62	16137101	Phạm Văn	Vĩ			7,0	7,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
63	16137103	Cao Nguyễn Xuân	Vinh			8,5	7,8	3,0	5,1	0012345678910	0123456789
64	16137105	Nguyễn Hữu Anh	Vũ			6,5	10	2,0	4,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02176

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16NL_04

Tổ Thi 001_DH16NL_04

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 58 Số sinh viên vắng 6...

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2020

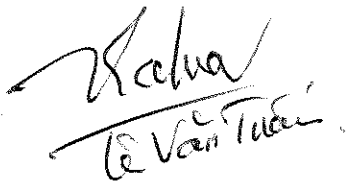
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

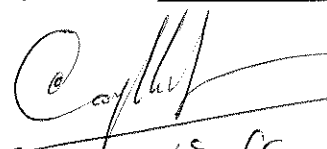
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2




Nguyễn Văn Công Chính



Mã nhận dạng 02178

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_05**

Tổ Thi **001_DH17OT_05**

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137002	Trương Quốc An	DH17NL	<i>An</i>		8,8	7,0	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
2	17118003	Dương Quốc Anh	DH17CK	<i>AL</i>		7,0	6,5	2,0	3,9	0012345678910	0123456789
3	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	DH17CD	<i>AB</i>		5,0	9,0	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
4	17137004	Đặng Tiểu Bình	DH17NL	<i>Bu</i>		9,5	9,0	7,0	7,9	0012345678910	0123456789
5	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD	<i>Bu</i>		8,8	6,5	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
6	17137011	Phan Hữu Danh	DH17NL	<i>AL</i>		9,0	8,3	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
7	17118016	Trần Khánh Dân	DH17CC	<i>AL</i>		9,3	8,8	9,5	9,3	0012345678910	0123456789
8	17137016	Phan Lê Duy	DH17NL	<i>AL</i>		9,5	9,8	9,5	9,6	0012345678910	0123456789
9	17154018	Trần Thế Dư	DH17OT	<i>AL</i>		6,5	9,0	2,0	4,3	0012345678910	0123456789
10	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD	<i>AL</i>		7,0	9,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
11	17138009	Huỳnh Minh Định	DH17TD	<i>AL</i>		9,0	9,0	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
12	17118033	Lê Minh Hiệp	DH17CC	<i>AL</i>		7,0	9,8	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
13	17118035	Nguyễn Minh Hiếu	DH17CC	<i>AL</i>		9,0	9,5	7,5	8,2	0012345678910	0123456789
14	17154028	Phạm Từ Hùng	DH17OT	<i>AL</i>		4,5	9,0	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
15	17154032	Lê Huy Hoàng	DH17OT	<i>AL</i>		6,5	7,5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
16	16153034	Nguyễn Mạnh Hùng	DH16CD							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02178

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực(207504)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_05

Tổ Thi

001_DH17OT_05

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118043	Hồng Cẩm	Huy	DH17CC	Huy	9,0	9,0	9,0	9,0	0012345678910	0123456789
18	17137036	Nguyễn Đăng	Khôi	DH17NL	Khôi	7,5	8,3	2,0	4,4	0012345678910	0123456789
19	17118054	Phan Chí	Linh	DH17CC	Linh	6,5	9,5	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
20	17153043	Lâm Vũ	Long	DH17CD	Long	9,0	9,5	8,0	8,5	0012345678910	0123456789
21	17137050	Võ Tấn	Ngoan	DH17NL	Ngoan	8,8	9,0	5,0	6,6	0012345678910	0123456789
22	17118068	Huỳnh Lê	Nhân	DH17CC	Nhân	7,5	8,0	9,5	8,8	0012345678910	0123456789
23	17118069	Lê Văn	Nhân	DH17CC	Nhân	8,5	8,8	5,0	6,5	0012345678910	0123456789
24	17154064	Nguyễn Thành	Nhân	DH17OT	Nhân	7,0	7,5	8,0	7,7	0012345678910	0123456789
25	17118071	Phạm Long	Nhật	DH17CC	Nhật	7,5	9,8	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
26	17153053	Đoàn Trần Minh	Nhật	DH17CD	Nhật	3,5	9,0	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
27	17118075	Thạch Dương	Phát	DH17CC	Phát	8,0	7,0	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
28	17118083	Trần Thanh	Phúc	DH17CC	Phúc	8,8	8,0	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
29	17118084	Đỗ Hữu	Phước	DH17CC	Phước	9,5	9,5	9,0	9,2	0012345678910	0123456789
30	17154080	Nguyễn Văn	Son	DH17OT	Son	6,5	7,5	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
31	17154081	Phạm Trương Hồng	Son	DH17OT	Son					0012345678910	0123456789
32	17153060	Đoàn Hữu	Tài	DH17CD	Tài	7,3	9,8	9,0	8,8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02178

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_05**

Tổ Thi **001_DH17OT_05**

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi **24/12/2019**

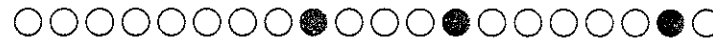
Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154085	Nguyễn Hữu Tài	DH17OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	17113179	Trịnh Xuân Tâm	DH17OT	Tâm		8,3	9,8	4,0	6,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	17118097	Lê Quốc Tân	DH17CC			7,0	9,0	8,5	8,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT			9,3	9,0	9,5	9,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK			7,5	8,0	3,0	4,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	17137063	Võ Anh Thi	DH17NL			8,5	8,3	8,0	8,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	17137064	Đỗ Duy Thiện	DH17NL			9,5	9,5	5,5	7,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT	Thông		8,0	7,5	4,0	5,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	17118114	Bùi Minh Thượng	DH17CC	Thượng		8,0	9,0	2,0	4,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	17154102	Lê Cao Quốc Tiến	DH17OT			7,0	7,0	3,0	4,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			8,0	8,0	5,5	6,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT			7,5	6,5	2,0	4,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	17153071	Trần Đức Tín	DH17CD			4,5	9,0	4,5	5,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	15118112	Nguyễn Hữu Trán	DH15CC			9,0	9,5	7,0	7,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	17118121	Lê Hoàng Triều	DH17CC			8,0	8,8	5,5	6,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	17118123	Huỳnh Hữu Trọng	DH17CC			7,0	8,0	2,0	4,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02178

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_05**

Tổ Thi **001_DH17OT_05**

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

HD301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD			7,5	6,5	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
50	17118127	Nguyễn Đan Trường	DH17CC			7,5	9,0	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
51	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD			8,5	9,0	6,5	7,4	0012345678910	0123456789
52	17154120	Nguyễn Thành Vinh	DH17OT			7,0	9,5	7,0	7,5	0012345678910	0123456789
53	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT			7,5	7,5	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
54	17118141	Nguyễn Trọng Anh Vũ	DH17CC			7,0	9,0	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
55	17118143	Nguyễn Hải Vương	DH17CC			9,3	9,5	8,5	8,9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 52 Số sinh viên vắng ...?

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày in : 03/12/2019



Mã nhận dạng 02180

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Điện tử công suất(207510)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CD_01

Tổ Thi

001_DH17CD_01

Tên CBGD

Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153005	Lê Hoàng	Bảo	DH17CD		10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
2	17153006	Nguyễn Tuấn	Bảo	DH17CD		10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
3	17153010	Vương Quốc Việt	Chi	DH17CD		8	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
4	17153022	Đào Phụng	Duy	DH17CD		10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
5	16153016	Đặng Quốc	Duy	DH16CD		10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
6	17153021	Đặng Thế	Duy	DH17CD		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
7	17153023	Nguyễn Hùng	Duy	DH17CD		8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
8	17153013	Hà Công	Định	DH17CD		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
9	17153028	Nguyễn Thành	Hiếu	DH17CD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
10	16153039	Đặng	Huỳnh	DH16CD		10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
11	15138029	Đào Hữu	Huỳnh	DH15TD		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
12	17153034	Lê Văn	Khanh	DH17CD		8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
13	17153039	Bùi Tuấn	Kiên	DH17CD		10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
14	17153043	Lâm Vũ	Long	DH17CD		10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
15	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD		10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
16	17153047	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17CD		10	8	5.5	6.7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02180

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Điện tử công suất(207510)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CD_01

Tổ Thi

001_DH17CD_01

Tên CBGD

Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD203

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16138062	Nguyễn Đình Trục	Nhân	DH16TD		10	8	8	5.2	0012345678910	0123456789
18	17153053	Đoàn Trần Minh	Nhật	DH17CD		10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
19	16153068	Lê Quốc	Qui	DH16CD		10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
20	17138044	Nguyễn Linh	Sang	DH17TD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
21	17153060	Đoàn Hữu	Tài	DH17CD		8	8	9.5	8.9	0012345678910	0123456789
22	17153062	Phan Minh	Tâm	DH17CD		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
23	17153064	Kiều Văn	Tấn	DH17CD		10	8	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
24	16153091	Phạm Thị Cát	Tiên	DH16CD		10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
25	17138056	Nguyễn Nhật	Tiến	DH17TD		10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
26	17153070	Nguyễn Trọng	Tiến	DH17CD		10	8	10	9.4	0012345678910	0123456789
27	17153071	Trần Đức	Tín	DH17CD		10	8	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
28	16153094	Nguyễn Vũ	Tịnh	DH16CD		10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
29	17138059	Nguyễn Chí	Trung	DH17TD		8	8	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
30	16153104	Trần Xuân	Viễn	DH16CD		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02180

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Điện tử công suất(207510)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **DH17CD_01** Tổ Thi **001_DH17CD_01** Tên CBGD **Nguyễn Đăng Khoa**
Ngày Thi **25/12/2019** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **HD203**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **27** Số sinh viên vắng **03**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Nguyễn Đăng Khoa

Lê Quang Hùng


Trương Công Tiến


Nguyễn Đăng Khoa



Mã nhận dạng 02184

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Xứ lý tín hiệu số(207525)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17TD_01

Tổ Thi

001_DH17TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 80%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan	Anh	Anh		7	7	5	5.8	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn	Ân	Phạm Hoàn		10	7.5	7.5	7.8	0012345678910	0123456789
3	17138002	Trần Thanh	Bình	Trần Thanh		8	5	6	5.9	0012345678910	0123456789
4	16153004	Dư Tiến	Công	Dư Tiến		8	6	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
5	16153005	Vô Thái	Công	Vô Thái		9	5	7	6.6	0012345678910	0123456789
6	17138004	Lê Mạnh	Cường	Lê Mạnh		10	7	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
7	17138005	Mai Hùng	Cường	Mai Hùng		7	6	8.5	7.6	0012345678910	0123456789
8	17138006	Nguyễn Mạnh	Cường	Nguyễn Mạnh		7	10	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
9	15153007	Lê Công	Danh	Lê Công		6	5	3.5	4.2	0012345678910	0123456789
10	16138013	Nguyễn Tấn	Danh	Nguyễn Tấn		7	7.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
11	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	Nguyễn Thanh		8	9	6	7.1	0012345678910	0123456789
12	16153017	Đoàn Văn	Duy	Đoàn Văn		9	7	0	3.0	0012345678910	0123456789
13	17138012	Phạm Hải	Dương	Phạm Hải		10	7	9.5	8.8	0012345678910	0123456789
14	17138007	Trần Quang	Đại	Trần Quang		8	6	6	6.2	0012345678910	0123456789
15	17138008	Nguyễn Hữu	Đan	Nguyễn Hữu		8	9	5.5	6.8	0012345678910	0123456789
16	15138013	Phạm Thành	Đạt	Phạm Thành		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02184

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Xử lý tín hiệu số(207525)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17TD_01

Tổ Thi 001_DH17TD_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17138014	Ngô Quốc	Gia	DH17TD		8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
18	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD		8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
19	17153025	Trần Sơn	Hải	DH17CD		10	7	9	8.5	0012345678910	0123456789
20	17153200	Phạm Văn	Hạnh	DH17CD		10	3	4	4.3	0012345678910	0123456789
21	17153026	Nguyễn Trường	Hận	DH17CD		8	5	6.5	6.2	0012345678910	0123456789
22	17138015	Lưu Thanh	Hiền	DH17TD		8	6	8.5	7.8	0012345678910	0123456789
23	17138016	Hồ	Hiền	DH17TD		10	6	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
24	16153025	Lê Hoà	Hiệp	DH16CD		8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
25	17138020	Trịnh Minh	Hiếu	DH17TD		10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
26	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD		7	5	0	2.2	0012345678910	0123456789
27	17138022	Trần Minh	Huân	DH17TD		8	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
28	16138043	Trần Đức	Huy	DH17TD		10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
29	16153039	Đặng	Huỳnh	DH16CD		8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
30	15138029	Đào Hữu	Huỳnh	DH15TD		0	9	0	1.5	0012345678910	0123456789
31	17138023	Bùi Quang	Khải	DH17TD		8	4	1.5	2.9	0012345678910	0123456789
32	17138024	Phạm Ngọc	Khải	DH17TD		10	6	7.5	7.3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02184

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Xử lý tín hiệu số(207525)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17TD_01

Tổ Thi 001_DH17TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17138025	Nguyễn Văn	Khánh	<i>Khánh</i>		8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
34	17153038	Nguyễn Tiến	Khoa	<i>Khoa</i>		10	7	6	6.7	0012345678910	0123456789
35	17138028	Nguyễn Vũ Minh	Khôi	<i>Khôi</i>		8	5	6	5.9	0012345678910	0123456789
36	15153030	Hoàng Văn	Kỳ	<i>Kỳ</i>		10	6	2	4.0	0012345678910	0123456789
37	17153040	Đặng Ngọc	Lâm	<i>Lâm</i>		10	8	10	9.4	0012345678910	0123456789
38	17153042	Nguyễn Quang	Linh	<i>Linh</i>		10	7	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
39	17138029	Nguyễn Văn	Linh	<i>Linh</i>		7	7	9.5	8.5	0012345678910	0123456789
40	16153048	Huỳnh Phúc	Linh	<i>Phúc</i>		8	6	7	6.8	0012345678910	0123456789
41	17138030	Phan Nguyễn Hoàng	Long	<i>Long</i>		10	7	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
42	16153056	Đặng Toàn	Mỹ	<i>Toàn</i>		8	7	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
43	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	<i>Hoài</i>		7	4	2	3.1	0012345678910	0123456789
44	17138035	Dương Hoàng	Nguyễn	<i>Hoàng</i>		10	4	4	4.6	0012345678910	0123456789
45	17153054	Dương Trung	Ninh	<i>Trung</i>		8	6	3	4.4	0012345678910	0123456789
46	17138037	Bùi Trung	Pháp	<i>Pháp</i>		8	5	7.5	6.8	0012345678910	0123456789
47	17138038	Trần Huy	Phát	<i>Phát</i>		10	5	7	6.7	0012345678910	0123456789
48	17153055	Trương Hoàng	Phong	<i>Phong</i>		10	7	7	7.3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02184

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Xử lý tín hiệu số(207525)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17TD_01

Tổ Thi

001_DH17TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17138043	Nguyễn Trọng	Quang	DH17TD		8	3	0	1.7	00002345678910	0123456789
50	16153067	Hoàng Lê Minh	Quân	DH16CD	Quân	8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
51	17138042	Nguyễn Trung	Quân	DH17TD	Quân	8	5	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
52	16153072	Đỗ Tam	Tài	DH16CD	Tam	10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
53	17138046	Trần Trung	Tâm	DH17TD	Tâm	10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
54	16153083	Võ Trí	Thanh	DH16CD	Thanh	10	9.5	10	9.9	0012345678910	0123456789
55	17138048	Đỗ Lý Việt	Thắng	DH17TD	Vh	8	6	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
56	16153081	Lê Văn	Thắng	DH16CD	Th	10	10	7	8.2	0012345678910	0123456789
57	17138051	Lưu Thị Ánh	Thu	DH17TD	Thu	8	6	6	6.2	0012345678910	0123456789
58	17138052	Phạm Hoài	Thu	DH17TD	H	8	7	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
59	17138053	Lê Hữu	Thuận	DH17TD	Lo	8	4	5	5.0	0012345678910	0123456789
60	13153024	Lê Văn	Thuận	DH13CD		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
61	17138054	Nguyễn Ngọc Minh	Thuận	DH17TD	Thuận	8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
62	17138055	Huỳnh Quang	Tiến	DH17TD	H	10	8	9.5	9.1	0012345678910	0123456789
63	16153093	Nguyễn Lê	Tinh	DH16CD	Nh	8	10	6	7.4	0012345678910	0123456789
64	17153073	Nguyễn Minh	Toàn	DH17CD	Ng	8	6	6	6.2	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02184

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Xứ lý tín hiệu số(207525)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17TD_01

Tổ Thi

001_DH17TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD301

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 50%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17138057	Đào Bá Khánh	Trình	DH17TD		8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
66	17138059	Nguyễn Chí	Trung	DH17TD		8	7	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
67	17138060	Trương Tuấn	Tú	DH17TD		10	6	9	8.2	0012345678910	0123456789
68	17153078	Lê Văn	Tuấn	DH17CD		8	7	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
69	15138071	Nguyễn Đình	Tùng	DH15TD		7	5	0	2.2	0012345678910	0123456789
70	17153079	Võ Quốc	Việt	DH17CD		10	6	9.5	8.5	0012345678910	0123456789
71	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD		10	10	6.5	7.9	0012345678910	0123456789
72	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	Vũ	DH16CD		8	5	6.5	6.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 65 Số sinh viên vắng 07

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lê Quang Hải

Trương Công Tiến

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày in : 03/12/2019



Mã nhận dạng 00656

Trang 1/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 01

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	18138003	Nguyễn Tuấn Anh	DH18TD			10	3	8	6.7	0012345678910	0123456789
2	18153002	Trương Quốc Anh	DH18CD			10	4	5	5.2	0012345678910	0123456789
3	18138002	Vũ Hoài Ân	DH18TD			10	7	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
4	18138004	Phan Cao Bằng	DH18TD			10	6	7	7.0	0012345678910	0123456789
5	18138006	Đặng Văn Bình	DH18TD			10	8.5	5.5	6.9	0012345678910	0123456789
6	18138007	Hồ Quang Cảnh	DH18TD			10	5	7	6.7	0012345678910	0123456789
7	18138009	Lê Hữu Chiến	DH18TD			10	5	8.5	7.6	0012345678910	0123456789
8	18137007	Đào Chí Cường	DH18NL			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
9	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD			10	6	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
10	18138020	Đỗ Quốc Duy	DH18TD			10	7	6	6.7	0012345678910	0123456789
11	18138021	Lê Thành Duy	DH18TD			10	9	9.5	9.4	0012345678910	0123456789
12	18153013	Nguyễn Văn Dư	DH18CD			10	5	4	4.9	0012345678910	0123456789
13	18138019	Lê Tấn Dương	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
14	18138012	Huỳnh Phước Đạt	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
15	18138013	Trần Quang Đạt	DH18TD			10	5	5	5.5	0012345678910	0123456789
16	18153010	Đặng Hải Đăng	DH18CD			10	6	7	7.0	0012345678910	0123456789
17	18138015	Nguyễn Công Đình	DH18TD			10	8	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
18	18138016	Nguyễn Long Ngọc Đình	DH18TD			5	3	5	4.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00656

Trang 2/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 01

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	18138023	Trần Trường Giang	DH18TD			5	6	6	5.9	0012345678910	0123456789
20	18138026	Phan Gia Hiếu	DH18TD			10	7	9	8.5	0012345678910	0123456789
21	18138027	Vũ Minh Hòa	DH18TD			10	9	9	9.1	0012345678910	0123456789
22	18138028	Trần Văn Hoài	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
23	18138029	Nguyễn Văn Hoàng	DH18TD			10	5	7.5	7.0	0012345678910	0123456789
24	18138030	Trần Lê Huân	DH18TD			10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
25	18138034	Lê Thanh Huy	DH18TD			10	7	9.5	8.8	0012345678910	0123456789
26	18138036	Phan Trần Hoàng	DH18TD			10	5	6.5	6.4	0012345678910	0123456789
27	18138037	Trần Trọng Huy	DH18TD			10	7	9	8.5	0012345678910	0123456789
28	18138032	Chung Hiệp Hưng	DH18TD			10	5	5	5.5	0012345678910	0123456789
29	18138033	Nguyễn Thế Hưng	DH18TD			10	9	7.5	8.2	0012345678910	0123456789
30	18138041	Lê Phúc Khang	DH18TD			10	5	5	5.5	0012345678910	0123456789
31	18138042	Nguyễn Công Khánh	DH18TD			10	5	9	7.9	0012345678910	0123456789
32	18138043	Nguyễn Duy Khánh	DH18TD			10	5	9	4.3	0012345678910	0123456789
33	18138044	Đinh Trọng Khôi	DH18TD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
34	18138046	Phạm Văn Tiểu Kỳ	DH18TD			10	6	5.5	6.1	0012345678910	0123456789
35	18138047	Lương Hoàng Lâm	DH18TD			10	9	6	7.3	0012345678910	0123456789
36	18138048	Nguyễn Văn Lâm	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 01

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	18138049	Nguyễn Thị Mỹ Linh	DH18TD			10	7	5	6.1	0012345678910	0123456789
38	18138051	Đặng Hoàng Long	DH18TD			10	8	9.5	9.1	0012345678910	0123456789
39	18138052	Hồ Thanh Long	DH18TD			10	7	5	6.1	0012345678910	0123456789
40	18153042	Lưu Hoàng Long	DH18CD			10	5	4	4.9	0012345678910	0123456789
41	18138050	HỨA Phước Lợi	DH18TD			10	5	4	4.0	0012345678910	0123456789
42	18138056	Trần Trung Mỹ	DH18TD			10	7	9.5	8.8	0012345678910	0123456789
43	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD			10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
44	18138057	Trịnh Hữu Nghĩa	DH18TD			10	5	8.5	7.6	0012345678910	0123456789
45	18138059	Nguyễn Phúc Nguyên	DH18TD			7	8	6	6.7	0012345678910	0123456789
46	18138060	Lương Thanh Nhân	DH18TD			10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
47	18138061	Kiều Tấn Nhất	DH18TD			10	7	5	6.1	0012345678910	0123456789
48	18138062	Trần Phát	DH18TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
49	18138063	Đỗ Thanh Phong	DH18TD			10	9	9.5	7.0	0012345678910	0123456789
50	18138064	Mai Bùi Hồng Phúc	DH18TD			7	9	9.5	9.1	0012345678910	0123456789
51	18138065	Nguyễn Hồng Phúc	DH18TD			10	6	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
52	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng Phúc	DH18TD			10	5	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
53	18138068	Nguyễn Quang Phục	DH18TD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
54	18138069	Trương Thanh Phương	DH18TD			10	5	6.5	6.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00656

Trang 4/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 01

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 35%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
55	18153056	Nguyễn Đăng Quang	DH18CD			10	7	9	8.5	0012345678910	0123456789
56	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD			10	5	8.5	7.6	0012345678910	0123456789
57	18138072	Lê Tấn Quý	DH18TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
58	18138074	Trần Đình Sâm	DH18TD			10	8	9.5	9.4	0012345678910	0123456789
59	18138075	Nguyễn Thanh Sơn	DH18TD			10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
60	18138076	Lê Thành Tài	DH18TD			10	9	4	6.1	0012345678910	0123456789
61	18138077	Trịnh Tấn Tài	DH18TD			10	5	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
62	18138078	Huỳnh Phạm Thu Tâm	DH18TD			10	9	7.5	8.2	0012345678910	0123456789
63	18138079	Đỗ Đoàn Duy Tân	DH18TD			10	8	9.5	9.1	0012345678910	0123456789
64	18138081	Nguyễn Trọng Thiên	DH18TD			10	9	8	8.5	0012345678910	0123456789
65	18138083	Nguyễn Đức Thịnh	DH18TD			10	5	7.5	7.0	0012345678910	0123456789
66	18138086	Nguyễn Anh Thuận	DH18TD			10	7	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
67	18138087	Nguyễn Trần Minh Thuận	DH18TD			10	7	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
68	18138088	Thái Minh Thuận	DH18TD			10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
69	18138089	Trần Lê Triều Thuận	DH18TD			10	6	5	5.8	0012345678910	0123456789
70	18138090	Nguyễn Cao Thy	DH18TD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
71	18138092	Ngô Công Trí	DH18TD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
72	18138095	Đào Đức Trung	DH18TD			10	5	9.5	5.8	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 01

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	18138096	Hồ Duy Thiện Trung	DH18TD			10	4	6	5.8	0012345678910	0123456789
74	18138097	Phan Bá Trường	DH18TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
75	18138098	Lý Hồng Tuấn	DH18TD			10	6	5	5.8	0012345678910	0123456789
76	18138099	Nguyễn Anh Tuấn	DH18TD			10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
77	18153086	Nguyễn Việt Ý	DH18CD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 4

Hiện diện: 73

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Cao Đức Lợi

Trương Công Tiên

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Cao Đức Lợi



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Nguyễn Đăng Khoa (835)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	18153001	Bùi Vũ Khánh An	DH18CD		01	5	9.5	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
2	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD		01	10	6.5	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
3	18153003	Đinh Quốc Bảo	DH18CD		01	10	7.5	2.5	4.8	0012345678910	0123456789
4	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD		01	10	4.5	4	4.8	0012345678910	0123456789
5	18138005	Lê Kim Bảo	DH18TD		01	10	6	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
6	18153004	Nguyễn Ngọc Bảo	DH18CD		01	10	7	2	4.3	0012345678910	0123456789
7	18153005	Phan Chí Bảo	DH18CD		01	6	8.5	4	5.6	0012345678910	0123456789
8	18118008	Phan Văn Chí Bảo	DH18CC		01	10	7.5	6	6.9	0012345678910	0123456789
9	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD		01	10	6.5	4	5.4	0012345678910	0123456789
10	18153006	Trần Hữu Chí	DH18CD		01	10	6	1	3.4	0012345678910	0123456789
11	18153007	Trần Minh Chiến	DH18CD		01	10	5.5	1	3.3	0012345678910	0123456789
12	18153009	Ngô Mạnh Cường	DH18CD		01	6	5	1	2.7	0012345678910	0123456789
13	18153011	Võ Thành Danh	DH18CD		01	10	5.5	1	3.3	0012345678910	0123456789
14	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD		01	6	5.5	3.5	4.0	0012345678910	0123456789
15	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD						Vắng	0012345678910	0123456789
16	18153015	Đỗ Trung Dương	DH18CD		01	10	3	3.5	4.0	0012345678910	0123456789
17	18153016	Nguyễn Thái Dương	DH18CD		01	10	5.5	3.5	4.8	0012345678910	0123456789
18	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD						Vắng	0012345678910	0123456789

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Đăng Khoa (835)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	18153012	Trần Tấn Đạt	DH18CD		01	8	7	2	4.1	0012345678910	0123456789
20	17153013	Hà Công Định	DH17CD		01	10	6.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
21	18153014	Bùi Hữu Đức	DH18CD		01	10	8	2	4.6	0012345678910	0123456789
22	18153017	Nguyễn Bảo Giang	DH18CD		01	10	6	4	5.2	0012345678910	0123456789
23	18153018	Lê Thanh Hải	DH18CD		01	10	4	4	0.6	0012345678910	0123456789
24	18153021	Nguyễn Trung Hiếu	DH18CD						Vắng	0012345678910	0123456789
25	18153024	Nguyễn Phúc Hòa	DH18CD		01	8	9	2.5	5.0	0012345678910	0123456789
26	18153025	Phạm Ngọc Hòa	DH18CD						Vắng	0012345678910	0123456789
27	18153026	Đoàn Ngọc Hoàng	DH18CD		01	10	9	7	7.9	0012345678910	0123456789
28	15138029	Đào Hữu Huynh	DH15TD						Vắng	0012345678910	0123456789
29	18153027	Trần Ngọc Hưng	DH18CD		01	10	5.5	2.5	4.2	0012345678910	0123456789
30	18153030	Huỳnh Minh Kha	DH18CD		01	8	0	1	2.6	0012345678910	0123456789
31	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh Khang	DH18CD		01	8	6	1	3.2	0012345678910	0123456789
32	18153035	Vũ Chúc Khiêm	DH18CD						Vắng	0012345678910	0123456789
33	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT		01	10	6.5	1	3.6	0012345678910	0123456789
34	18153036	Trần Việt Khoa	DH18CD		01	10	7	1	3.7	0012345678910	0123456789
35	18153037	Nguyễn Minh Khôi	DH18CD						Vắng	0012345678910	0123456789
36	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC		01	10	5.5	1	3.3	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Nguyễn Đăng Khoa (835)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	Điểm Chí	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
37	18153038	Lê Trọng Lâm	DH18CD		C2	10	7	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
38	18153039	Trần Cao Linh	DH18CD		C2	10	6	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
39	18153041	Lâm Hoàng Long	DH18CD		C2	10	7	1	3.7	0012345678910	0123456789
40	18153043	Nguyễn Thành Long	DH18CD		C2	8	5	1	2.9	0012345678910	0123456789
41	17138030	Phan Nguyễn Hoàng Long	DH17TD		C2	6	10	6	7.2	0012345678910	0123456789
42	18138054	Sơ Tấn Lũy	DH18TD		C1	10	6.5	1	3.6	0012345678910	0123456789
43	18153047	Huỳnh Minh Mẫn	DH18CD		C2	10	7	2	4.3	0012345678910	0123456789
44	17153046	Ngô Thiên Nghia	DH17CD		C1	10	5	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
45	17153047	Nguyễn Trung Nghia	DH17CD		C1	0	7	6	5.7	0012345678910	0123456789
46	18153048	Nguyễn Đại Nghia	DH18CD		C2	10	5	1	3.1	0012345678910	0123456789
47	18153050	Nguyễn Minh Nhựt	DH18CD		C2	8	7	1	3.5	0012345678910	0123456789
48	18153051	Trần Minh Nhựt	DH18CD		C2	10	6.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
49	18153053	Nguyễn Công Xuân Phú	DH18CD		C2	10	7.5	2.5	4.8	0012345678910	0123456789
50	18153054	Nguyễn Tấn Phúc	DH18CD		C2	10	6	2	4.0	0012345678910	0123456789
51	18153057	Trần Minh Quang	DH18CD						Vừa	0012345678910	0123456789
52	18153058	Trần Minh Quang	DH18CD		C2	10	7	1	3.7	0012345678910	0123456789
53	18153059	Vũ Thế Quang	DH18CD						Vừa	0012345678910	0123456789
54	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT		C2	10	7	2.5	4.6	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Nguyễn Đăng Khoa (835)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	18153060	Phạm Thanh	Quel	DH18CD		10	6	4	5.2	0012345678910	0123456789
56	18153061	Mai Diệp	Quốc	DH18CD		10	7.5	1	3.5	0012345678910	0123456789
57	18153063	Tôn Thế Trung	Son	DH18CD					Vắng	0012345678910	0123456789
58	18118122	Nguyễn Minh	Tâm	DH18CC		8	6	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
59	18153064	Đoàn Văn	Tân	DH18CD		0	8.5	1	3.2	0012345678910	0123456789
60	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD		6	6	0	2.4	0012345678910	0123456789
61	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD		10	7.5	4	5.7	0012345678910	0123456789
62	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD		8	7	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
63	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD		10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
64	13153024	Lê Văn	Thuận	DH13CD					Vắng	0012345678910	0123456789
65	18153073	Nguyễn Tất	Thuận	DH18CD		10	7	3.5	5.2	0012345678910	0123456789
66	15153068	Nguyễn Huy	Toàn	DH15CD		10	6.5	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
67	17153074	Phan Nguyễn Trung	Toàn	DH17CD					Vắng	0012345678910	0123456789
68	18153077	Nguyễn Minh	Trí	DH18CD		10	6.5	0	3.0	0012345678910	0123456789
69	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD		10	6	1	3.4	0012345678910	0123456789
70	18153080	Dương Nguyễn Khang	Trường	DH18CD					Vắng	0012345678910	0123456789
71	17138060	Trương Tuấn	Tú	DH17TD		10	8	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
72	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD		10	8	1	4.0	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Nguyễn Đăng Khoa (835)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 70%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	18153083	Phạm Khải Tường	DH18CD		02	10	6	55	6.1	0012345678910	0123456789
74	18138102	Ngô Lương Vinh	DH18TD						Vắng	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Đăng Khoa

Nguyễn Văn Công Chính

Nguyễn Đăng Khoa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Cấu tạo động cơ ô tô(207736)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_02**

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi **25/12/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD205

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT				6.4	6.8	6.7	0012345678910	0123456789
2	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT				6.8	5.2	5.7	0012345678910	0123456789
3	17154022	Đinh Nguyễn Đình Duy	DH17OT				4.9	5.7	5.5	0012345678910	0123456789
4	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT				10	6.2	7.3	0012345678910	0123456789
5	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT				7.5	6.2	6.6	0012345678910	0123456789
6	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT				6.1	5.2	5.5	0012345678910	0123456789
7	17154023	Nguyễn Hoàng Trường Giang	DH17OT				6.4	6.3	6.3	0012345678910	0123456789
8	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc Hải	DH17OT				6.4	4.8	5.3	0012345678910	0123456789
9	17154033	Ngô Minh Hoàng	DH17OT				7	6.2	6.4	0012345678910	0123456789
10	17154036	Hà Quang Huy	DH17OT				6.2	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
11	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT				7.6	5.5	6.1	0012345678910	0123456789
12	17154041	Nguyễn Duy Khánh	DH17OT				6.4	5.7	5.9	0012345678910	0123456789
13	17154042	Nguyễn Quốc Khánh	DH17OT				6.2	5.7	5.9	0012345678910	0123456789
14	17154050	Nguyễn Thanh Linh	DH17OT							0012345678910	0123456789
15	17154051	Chiêm Phước Lộc	DH17OT				7.7	7.2	7.4	0012345678910	0123456789
16	17154053	Phan Tấn Lộc	DH17OT				5.9	5.5	5.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02199

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Cấu tạo động cơ ô tô(207736)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_02**

Tổ Thi **001_DH17OT_02**

Tên CBGD **Nguyễn Trịnh Nguyên**

Ngày Thi **25/12/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **HD205**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154064	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT				6.6	4.3	5.0	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT				5.9	6.8	6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	17154075	Cao Việt Quang	DH17OT				7.8	6.0	6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT				7.1	5.5	6.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT				6.9	5.0	5.6	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
22	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH17OT				5.9	5.3	5.5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT				6.6	4.3	5.0	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT				5.6	5.2	5.3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	17154085	Nguyễn Hữu Tài	DH17OT							● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT				6.4	7.5	7.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	17154090	Nguyễn Đình Thắng	DH17OT				5.6	6.3	6.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT				5.6	6.5	6.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT				5.9	5.0	5.3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	17154104	Nguyễn Võ Minh Tiến	DH17OT				5.6	5.3	5.4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT				5.6	4.8	5.0	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	17154116	Nguyễn Anh Tuấn	DH17OT				5.9	6.5	6.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02199

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Cấu tạo động cơ ô tô(207736)** Số Tin Ch **3**
 Nhóm Thi **DH17OT_02** Tổ Thi **001_DH17OT_02** Tên CBGD **Nguyễn Trịnh Nguyên**
 Ngày Thi **25/12/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **HD205**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154117	Phan Anh Tuấn	DH17OT				5.9	6.2	6.1	0012345●78910	0●23456789
34	17154122	Đặng Bá Vũ	DH17OT				5.6	5.7	5.7	0012344●678910	0123456●89
35	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT				5.6	6.7	6.4	0012345●78910	0123●56789

Số sinh viên dự thi 32. Số sinh viên vắng 02.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Duy Nguyễn

Đào Duy Vinh

Nguyễn Trịnh Nguyên

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày in : 03/12/2019



Mã nhận dạng 02200

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Cấu tạo động cơ ôtô(207736)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_03**

Tổ Thi

001_DH17OT_03

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi **25/12/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT				7	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
2	17154004	Nguyễn Ngọc Đoàn Anh	DH17OT				7	5.3	5.8	0012345678910	0123456789
3	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT				7.3	5.3	5.9	0012345678910	0123456789
4	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh Châu	DH17OT				8	7.2	7.4	0012345678910	0123456789
5	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT				6.6	5.8	6.0	0012345678910	0123456789
6	17154010	Vũ Trọng Nguyên Cương	DH17OT							0012345678910	0123456789
7	17154018	Trần Thế Dư	DH17OT				6.1	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
8	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT				8.6	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
9	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT				6.2	5.7	5.9	0012345678910	0123456789
10	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT				6	5.8	5.8	0012345678910	0123456789
11	17154016	Nguyễn Khoa Điên	DH17OT				7.2	4.0	5.0	0012345678910	0123456789
12	17154021	Trần Minh Đức	DH17OT				6	4.7	5.1	0012345678910	0123456789
13	17154024	Phạm Văn Giàu	DH17OT				5.6	5.2	5.3	0012345678910	0123456789
14	17154025	Hồ Việt Hải	DH17OT				5.6	6.5	6.2	0012345678910	0123456789
15	17154027	Lê Hồng Hiếu	DH17OT				6.4	5.2	5.5	0012345678910	0123456789
16	17154029	Phan Thanh Hiếu	DH17OT				6.6	3.8	4.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02200

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Cấu tạo động cơ ôtô(207736)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_03**

Tổ Thi

001_DH17OT_03

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi **25/12/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154030	Lê Quang	Hoan	<i>Hoan</i>			8.5	7.5	7.8	00123456●8910	01234567●9
18	17154032	Lê Huy	Hoàng	<i>Huy</i>			6.2	5.5	5.7	001234●678910	0123456●89
19	17154034	Nguyễn Tấn	Hùng	<i>Tấn</i>			7.7	6.5	6.5	0012345●78910	012345678●
20	17154035	Nguyễn Thanh	Hùng	<i>Hùng</i>			7	5.2	5.7	001234●678910	0123456●89
21	17154039	Phạm Hoàng	Khang	<i>Hoàng</i>			6.5	5.5	5.7	001234●678910	0123456●89
22	17154040	Phạm Văn	Khang	<i>Phạm</i>			6.5	5.2	5.6	001234●678910	012345●789
23	17154043	Nguyễn Văn	Khánh	<i>Khánh</i>			7.5	6.2	6.6	0012345●78910	012345●789
24	17154044	Trần Anh	Khoa	<i>Anh</i>			6.5	5.8	6.0	0012345●78910	●123456789
25	17154046	Trần Duy	Khoa	<i>Duy</i>			7	6	6.3	0012345●78910	012●456789
26	17154045	Trần Đăng	Khoa	<i>Đăng</i>			7.2	5.3	5.9	001234●678910	012345678●
27	17154047	Phạm Tấn	Kiệt	<i>Tấn</i>			7	5.2	5.7	001234●678910	0123456●89
28	17154049	Phan Thanh	Liêm							●012345678910	0123456789
29	17154056	Nguyễn Văn	Mạnh	<i>Như</i>			7.1	7.2	7.2	00123456●8910	01●3456789
30	17154057	Trần Văn Hoài	Nam	<i>Hoài</i>			7.6	5.5	6.1	0012345●78910	0●23456789
31	17154058	Phạm Sĩ	Nguyên	<i>Sĩ</i>			6.3	6.5	6.4	0012345●78910	0123●56789
32	17154060	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	<i>Thanh</i>			6.3	5.0	5.4	001234●678910	0123●56789



Mã nhận dạng 02200

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Cấu tạo động cơ ô tô(207736)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_03**

Tổ Thi

001_DH17OT_03

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi **25/12/2019**

Giờ Thi

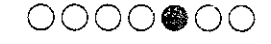
12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154061	Phan Thị Hoài	Nhã	Nhã			6.7	6.3	6.4	0012345678910	0123456789
34	17154062	Hồ Tấn	Nhân	Nhân			7.5	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
35	17154063	Lê Hoài	Nhân	Nhân			7.2	5.3	5.9	0012345678910	0123456789
36	17154065	Nguyễn Thành	Nhân							0012345678910	0123456789
37	17154069	Lê Văn Tấn	Phát	Phát			7.9	7.2	7.4	0012345678910	0123456789
38	17154070	Nguyễn Thanh	Phong	Phong			6.9	5.8	6.1	0012345678910	0123456789
39	17154071	Trần Huỳnh	Phúc	Phúc			6.4	6.0	6.1	0012345678910	0123456789
40	17154073	Đặng Hữu	Phước	Phước			6.6	6.3	6.4	0012345678910	0123456789
41	17154078	Lê Thanh	Son	Son			5.6	5.5	5.5	0012345678910	0123456789
42	17113179	Trịnh Xuân	Tâm	Tâm			5.6	5.5	5.5	0012345678910	0123456789
43	17154092	Dương Hữu	Thành	Thành			6.9	6.0	6.3	0012345678910	0123456789
44	17154916	Tất Vĩnh	Thành	Thành			7.9	6.7	7.0	0012345678910	0123456789
45	17154094	Huỳnh Phước	Thạnh	Thạnh			6.8	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
46	17154097	Nguyễn Văn	Thông	Thông			5.8	5.7	5.7	0012345678910	0123456789
47	17154098	Trần Đình	Thông	Thông			6.0	5.7	5.8	0012345678910	0123456789
48	17154100	Nguyễn Phước	Thuận	Thuận			5.8	5.7	5.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02200

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Cấu tạo động cơ ô tô(207736)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **DH17OT_03** Tổ Thi **001_DH17OT_03** Tên CBGD **Nguyễn Trịnh Nguyên**
Ngày Thi **25/12/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **TV101** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17154103	Nguyễn Quang	Tiến					6.5	5.3	5.6	0012345678910
50	17154105	Nguyễn Trung	Tín					6.2	6.2	6.2	0012345678910
51	17154108	Trần Văn	Trà					6.7	5.8	6.1	0012345678910
52	17154110	Lê Thị Thảo	Trình					6.5	6.2	6.3	0012345678910
53	17154112	Trần Nguyễn Xuân	Trường					6.2	6.0	6.1	0012345678910
54	17154113	Võ Thương	Trường					6.8	4.8	5.4	0012345678910
55	17154118	Lê Văn	Tùng					7.8	6.5	6.9	0012345678910
56	13154066	Nguyễn	Tùng								0012345678910
57	17154119	Nguyễn Minh	Viễn					8.1	6.7	7.1	0012345678910
58	17154120	Nguyễn Thành	Vinh					6.6	5.5	5.8	0012345678910

Số sinh viên dự thi **58**. Số sinh viên vắng **01**..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 03/12/2019

Nguyễn Trọng Nguyên

Nguyễn Trịnh Nguyên